



HPC THAC BA

Khởi nguồn Thủy điện - thắp sáng tương lai

2
0
2
1



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

“

Với tất cả sự khiêm tốn của mình, chúng tôi tự hào và hãnh diện khi đang sống và làm việc tại Thủy điện Thác Bà - “Đứa con đầu lòng” của ngành Thủy điện Việt Nam - mốc son ngời sáng chiến công, mang đậm dấu ấn lịch sử ngay từ những ngày đầu khi nhà máy xây dựng và vận hành dưới làn bom đạn; đây là kỳ tích của ngành điện, là niềm kiêu hãnh và tự hào của Đất nước.

”

MỤC LỤC

PHẦN
MỞ ĐẦU **A1**

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Một số chỉ tiêu chính
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

THÔNG TIN
CHUNG **A2**

1. Thông tin chung về doanh nghiệp
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021 **B**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG
GIÁM ĐỐC **C**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ **D**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022

QUẢN TRỊ
CÔNG TY **E**

1. Hội đồng Quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Đào tạo về quản trị công ty
4. Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và BTGD
5. Giao dịch với các bên liên quan

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG **F**

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
3. Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

DANH MỤC VIẾT TẮT

ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động	MHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum
BKS	Ban kiểm soát	NMTĐ	Nhà máy thủy điện
BTGD	Ban Tổng Giám đốc	ROA	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
BCTC	Báo cáo tài chính	ROE	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
Công ty	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	SX	Sản xuất
CNTT	Công nghệ thông tin	SXKD	Sản xuất kinh doanh
CTCP	Công ty Cổ phần	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
DT	Doanh thu	TBC2	Công ty Cổ phần đầu tư Thủy điện Thác Bà 2
DTT	Doanh thu thuần	TGD	Tổng Giám đốc
DVKT	Dịch vụ kỹ thuật	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh	TTDVKT	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật
FIT	Fead-In-fariff (Cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)	VCSH	Vốn chủ sở hữu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	UBND	Ủy ban Nhân dân
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội		
HĐQT	Hội đồng quản trị		
KT	Kỹ thuật		
KH	Khách hàng		
LN	Lợi nhuận		
LNST	Lợi nhuận sau thuế		
NLĐ	Người lao động		

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến quý vị - những người đã dành sự ủng hộ cho Công ty trong suốt thời gian qua.

Gần 2 năm qua, đại dịch COVID - 19 đã gây thiệt hại nặng nề cả về kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Năm 2020, Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh và duy trì được tăng trưởng kinh tế với tốc độ 2,91%, là một trong số những quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới. Năm 2021, với nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện nhiệm vụ kép, phòng chống dịch COVID - 19 và phục hồi kinh tế nên 6 tháng đầu năm, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng 5,96%. Tuy nhiên, dịch bệnh bùng phát lần thứ tư với các biến chủng mới đã gây thiệt hại nặng nề cho cả kinh tế và các lĩnh vực xã hội, khiến nền kinh tế nước ta tăng trưởng âm 6,02% trong quý III/2021. Đến quý IV, nhờ việc đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine và linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch, tăng trưởng kinh tế hồi phục trở lại, cả năm duy trì đà tăng trưởng dương. Tính chung cả năm 2021, GDP chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức chấp nhận được, trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Bên cạnh đó, lạm phát ở mức thấp nhất trong 6 năm, xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục, thu hút đầu tư nước ngoài hồi phục... là những dấu ấn đáng khích lệ của Việt Nam trong năm 2021.

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: (i) tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài khiến lượng nước về hồ thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm; (ii) đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, có tốc độ lây lan nhanh, kéo dài tại nhiều địa phương trong cả nước đã khiến hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, việc tổ chức thực hiện các hợp đồng dịch vụ, tiến độ các hợp đồng bị ảnh hưởng, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của người lao động, Công ty vẫn có hoạt động hiệu quả trong bối cảnh xã hội tiếp tục bước vào bình thường mới. Trong năm vừa qua, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 505,52 triệu kWh, sản lượng điện thương phẩm đạt 497,51 triệu kWh. Theo đó, tổng doanh thu Công ty đạt hơn 514,59 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt hơn 209 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch đề ra. Các nhà máy được vận hành một cách an toàn và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần người lao động ngày càng được nâng cao. Các hoạt động an sinh xã hội được tổ chức thường xuyên, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với xã hội của Công ty luôn được coi trọng. Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của toàn thể người lao động, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông và các đối tác.



Kính thưa Quý vị,

Trải qua 50 năm hình thành và phát triển với nhiều thăng trầm, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà cùng toàn thể người lao động trong Công ty vẫn luôn nỗ lực không ngừng vì một sứ mệnh lớn lao: “Khơi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai” để có thể mang lại nguồn điện sạch đến từng hộ gia đình, từng cơ sở sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, để từ nguồn điện đó phát lên ánh sáng của thịnh vượng, của hạnh phúc, để từ nguồn điện đó, không ai bị bỏ lại phía sau.

Bước sang năm 2022, trong bối cảnh xã hội tiếp tục duy trì trạng thái bình thường mới, TBC đã và đang áp dụng các kế hoạch đầu tư phát triển gia tăng năng lực sản xuất mới, theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững trong lĩnh vực thủy điện, duy trì và tạo dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác, khách hàng, cải thiện mức phúc lợi, an sinh xã hội cho người lao động và luôn làm tròn trách nhiệm với cổ đông, với cộng đồng. Tất cả những điều này sẽ có thể được hiện thực hóa khi có sự hợp tác nhất quán giữa một bộ máy quản trị chính trực, liêm khiết, một đội ngũ cán bộ công nhân viên trung thành, nhiệt huyết và đặc biệt là những Quý Cổ đông của Thủy điện Thác Bà, những người đã luôn đồng hành và hỗ trợ Công ty.

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông, các đối tác và tập thể người lao động tại Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà, đã luôn tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

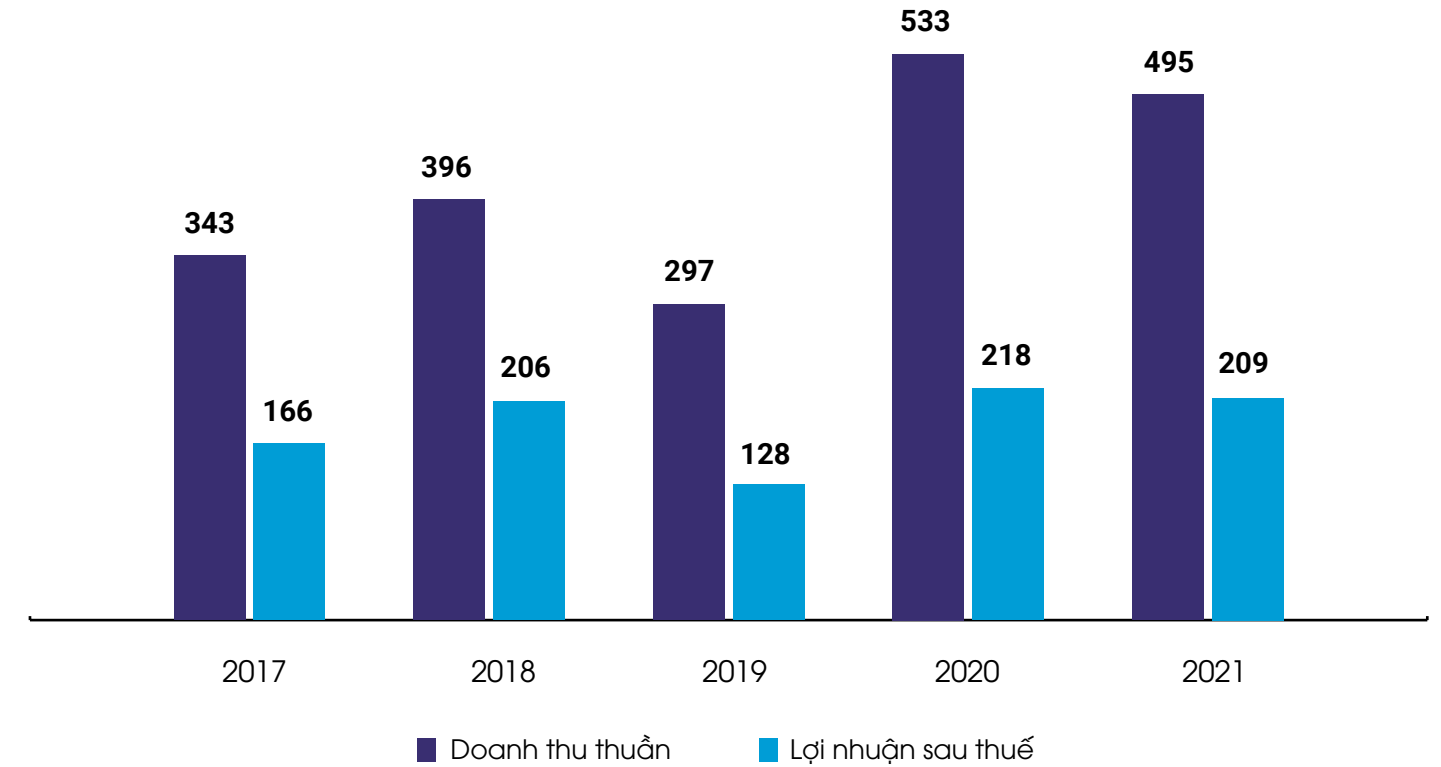
Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

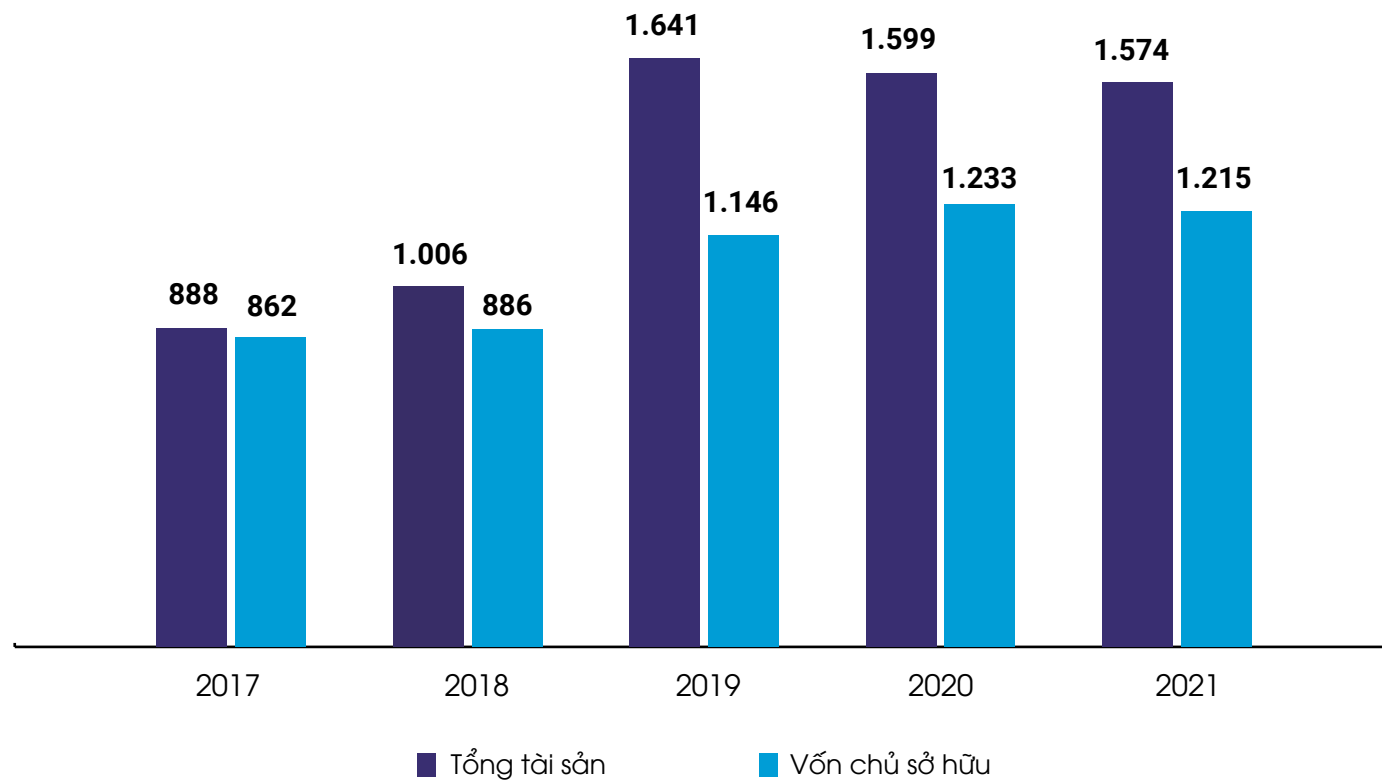
Nguyễn Quang Quyền

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng trưởng 2021/2020
Doanh thu thuần	343	396	297	533	495	-7,1 %
Lợi nhuận sau thuế	166	206	128	218	209	-4,1 %
Tổng tài sản	888	1.006	1.641	1.599	1.574	-1,6 %
Vốn chủ sở hữu	862	886	1.146	1.233	1.215	-1,5 %
ROE	19,3%	23,2%	11,2%	17,7%	17,2%	-7,6 %
ROA	18,7%	20,5%	7,8%	13,7%	13,3%	-2,6 %

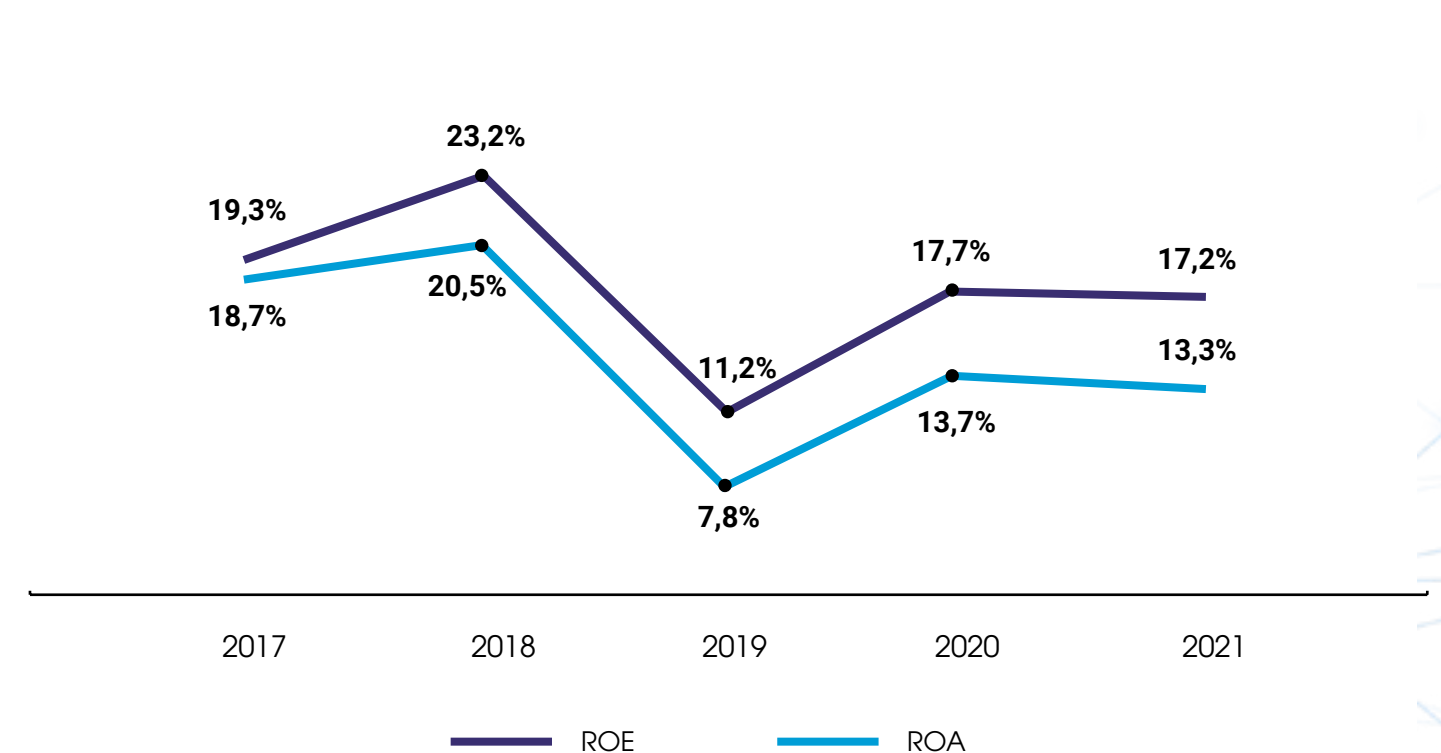
Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế 2017 - 2021



Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu 2017 - 2021



Tỷ suất sinh lời 2017 - 2021

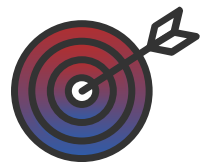


TẦM NHÌN - SỨ MỆNH



TẦM NHÌN:

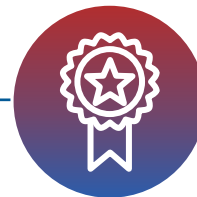
Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.



SỨ MỆNH:

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM:

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.



TẬN TÂM - TRÍ TUỆ:

Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.



HỢP TÁC - CHIA SẺ:

TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.



SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ:

Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất.

PHẦN A2

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về doanh nghiệp
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro



Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà



Tên giao dịch

Tên tiếng Việt	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
Tên tiếng Anh	Thac Ba Hydropower Joint Stock Company

Giấy phép đăng ký kinh doanh

5200240495

Đăng ký lần đầu 31 tháng 03 năm 2006

Đăng ký lần thứ 7 20 tháng 02 năm 2019

Vốn điều lệ

635,000,000,000

Bằng chữ Sáu trăm ba mươi lăm tỷ đồng chẵn

Thông tin chung

Địa chỉ Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Số điện thoại (84-216) 3884 116

Số fax (84-216) 3884 167

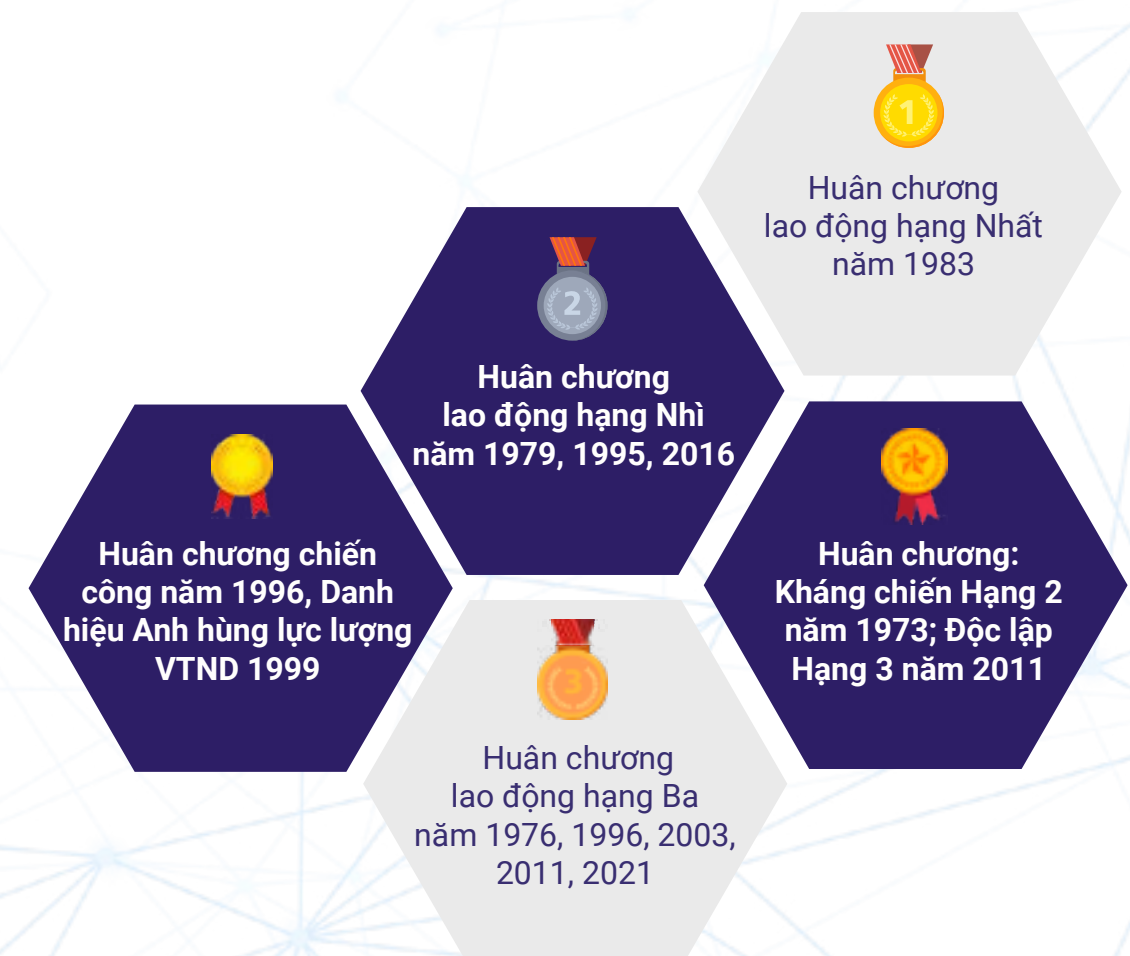
Website www.thacba.vn

Mã cổ phiếu TBC

Thành tựu



Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 50 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trên chặng đường đó, TBC đã đạt được những thành tích to lớn như:



1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

1971

Thành lập Nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.



1995

Thủy điện Thác Bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực.



1993

Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TC-CB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.



2005

Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005

Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà. Ngày 24/10/2005: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

2006

Ngày 31/3/2006

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006

Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC.



2009

Niêm yết cổ phiếu TBC trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.



2010

Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

2019

Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, tỷ lệ sở hữu tại thời điểm đó là 50,94% vốn điều lệ của MHP. MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.





Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

Các ngành nghề khác:



Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp; thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;



Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;



Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;



Bồi dưỡng, đào tạo quản về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;

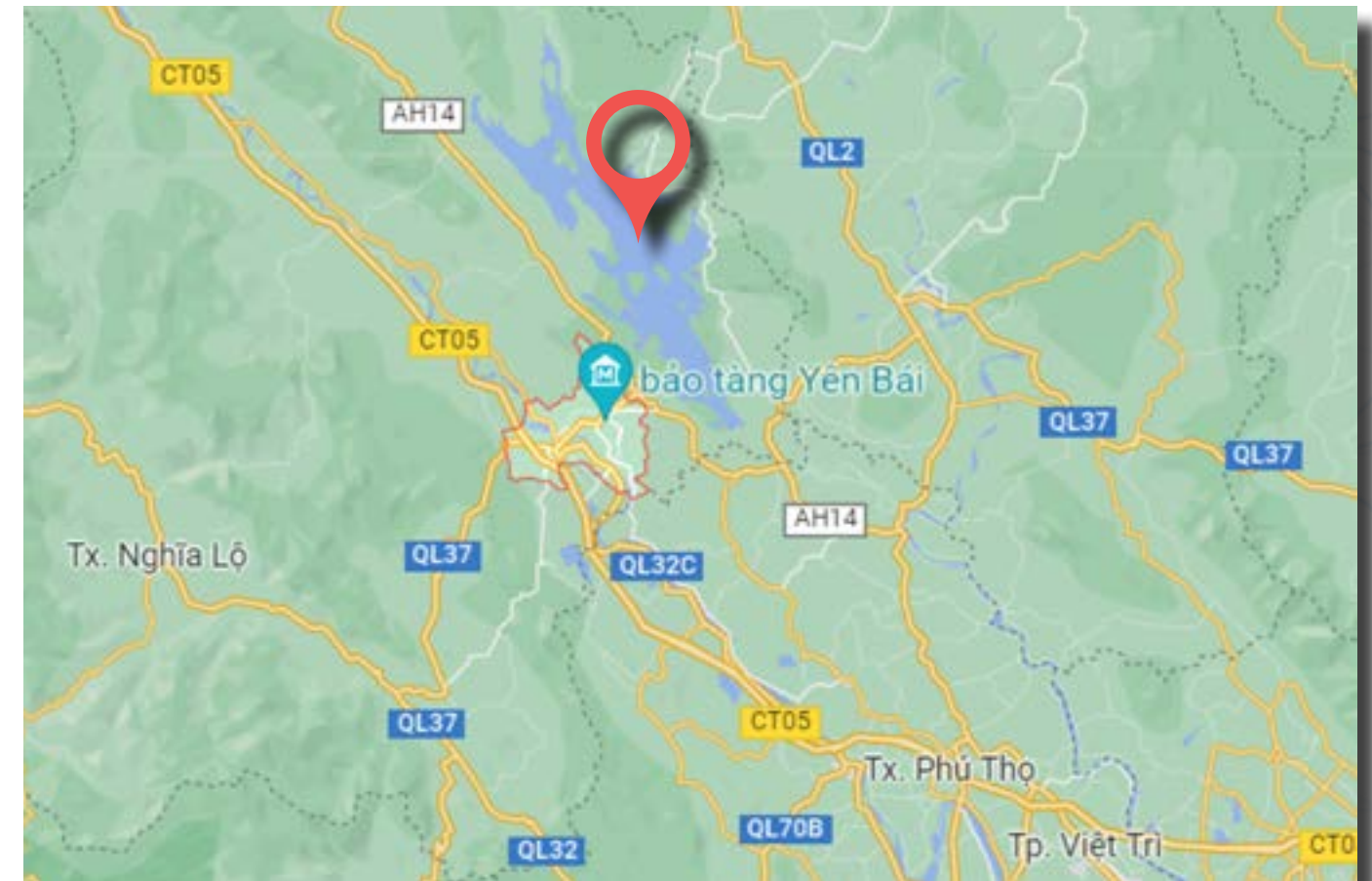


Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;



Kinh doanh dịch vụ du lịch.

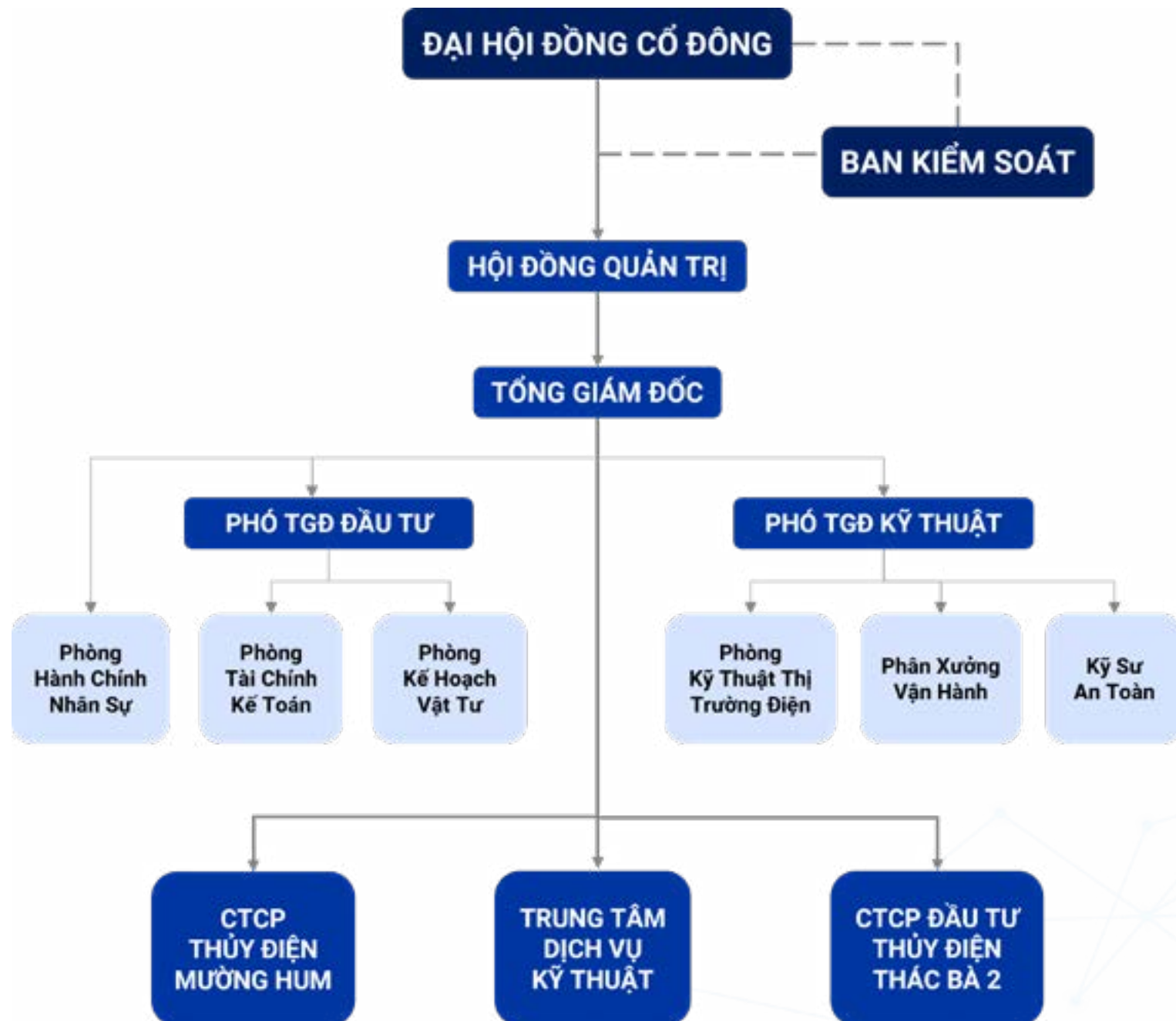
Địa bàn kinh doanh:



CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định.

Hội đồng quản trị:

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc điều hành:

Do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 02 Phó Tổng Giám đốc.

Các bộ phận chức năng

Phòng Hành chính nhân sự:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống thiên tai.

Phòng Kế hoạch - Vật tư:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phòng Tài chính Kế toán:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản

lý tài chính, nguồn vốn và hạch toán kế toán theo quy định Pháp luật.

Phòng Phân xưởng Vận hành:

Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền SX điện theo quy trình, quy phạm, KH và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật:

Là chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các DVKT bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

Kỹ sư an toàn:

Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường

Thông tin về Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con

Tên công ty	Vốn điều lệ Công ty	Vốn điều lệ TBC đã góp	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	508.220.000.000	258.892.700.000	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

Công ty liên kết

Tên công ty	Vốn điều lệ Công ty	Vốn điều lệ TBC đã góp	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	172.761.000.000	35.770.000.000	49%	Tổ dân phố 1, thị trấn Thác bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh điện năng (Đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2)



4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo

4.1. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quang Quyền - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Số CP sở hữu/đại diện: 0

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ông Lê Tuấn Hải - TV HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Hệ thống điện

Số CP sở hữu/đại diện: 0

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển điện NT Trà Vinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Ông Nguyễn Văn Quyền- TV HĐQT kiêm TGD

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân QTKD

Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)

Tỷ lệ sở hữu: 18%

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Hồ Văn Trung - TV HĐQT

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Điện - điện tử

Số CP sở hữu/đại diện: 7,620,000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)

Tỷ lệ sở hữu: 12%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Phó Trưởng ban Đầu tư Xây dựng thuộc Tổng công ty Phát điện 3 CTCP.

Ông Hồ Bảo Hùng - TV HĐQT (*)

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh doanh - chuyên ngành

Tài chính đầu tư

Số CP sở hữu/đại diện: 38.365.168 (đại diện phần vốn của Công ty TNHH Năng lượng REE)

Tỷ lệ sở hữu: 60,42%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc điều hành REE Energy.

(*) Ông Hồ Bảo Hùng được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của CTCP Thủy Điện Thác Bà tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 26/03/2021. Đến ngày 28/09/2021, ông Hùng đã nộp đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty kể từ ngày 01/10/2021.

4.2. Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương - Trưởng BKS

Năm sinh: 1973
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ và Quản Lý Rủi Ro - CTCP Cơ điện lạnh;
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh;
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ.

Bà Trần Nguyễn Khánh Linh - TV BKS

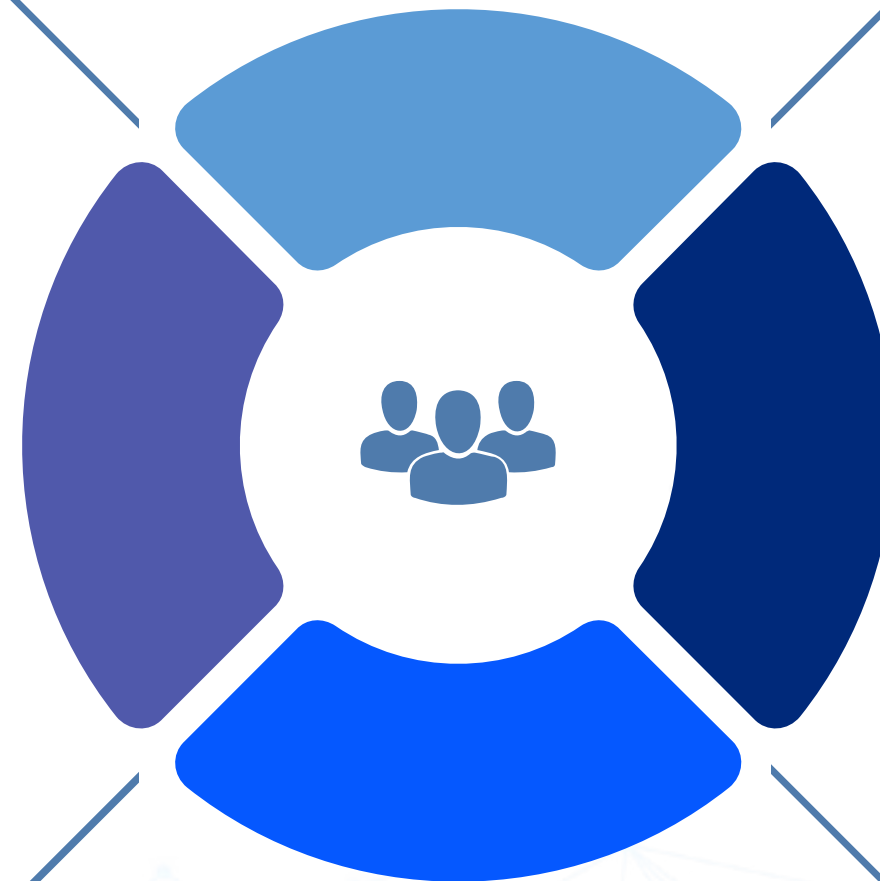
Năm sinh: 1991
 Trình độ chuyên môn Cử nhân TC - NH
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - TV BKS (*)

Năm sinh: 1978
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Kinh Tế - chuyên ngành Kế toán-Kiểm Toán
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức;
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn;
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp;
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhà Bè.

Bà Lai Lệ Hương - TV BKS ()**

Năm sinh: 1977
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Kinh Tế - chuyên ngành Kế toán
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
 - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
 - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền.



4.3. Ban điều hành

Ông Nguyễn Văn Quyền - TGD kiêm TV HĐQT

Năm sinh: 1966
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân QTKD
 Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)
 Tỷ lệ sở hữu: 18%
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó TGD

Năm sinh: 1979
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và Tin học công nghiệp
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó TGD

Năm sinh: 1967
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống Điện
 Số CP sở hữu/đại diện: 1900
 Tỷ lệ sở hữu: 0,003%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An.

Ông Lê Hồng Minh - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
 Số CP sở hữu/đại diện: 0
 Tỷ lệ sở hữu: 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

(*) Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh kết thúc nhiệm kỳ vào ngày 26/03/2021.

(**) Bà Lai Lệ Hương được bổ nhiệm làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 của CTCP Thủy Điện Thác Bà tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 26/03/2021.



5.1. Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là đứa con đầu lòng của ngành thủy điện Việt Nam, là nhà máy thủy điện được xây dựng đầu tiên ở miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của nước ta (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua 50 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện thác bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



5.2. Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Nhà máy thủy điện Thác Bà có 03 tổ máy - công suất mỗi tổ là 40 MW do Viện thiết kế Thủy năng Bacu thuộc Bộ Năng lượng Liên Xô đảm nhận và hoàn chỉnh. Với tổng công suất là 120 MW, Thủy điện Thác Bà được coi là nhà máy thủy điện lớn (theo phân loại của Tổ chức Thủy điện Liên hiệp quốc). Trong quá trình dài vận hành, nhà máy đã nhiều lần được cải tạo, đại tu và nâng cấp do đó đảm bảo được sự an toàn và hiệu quả cao.

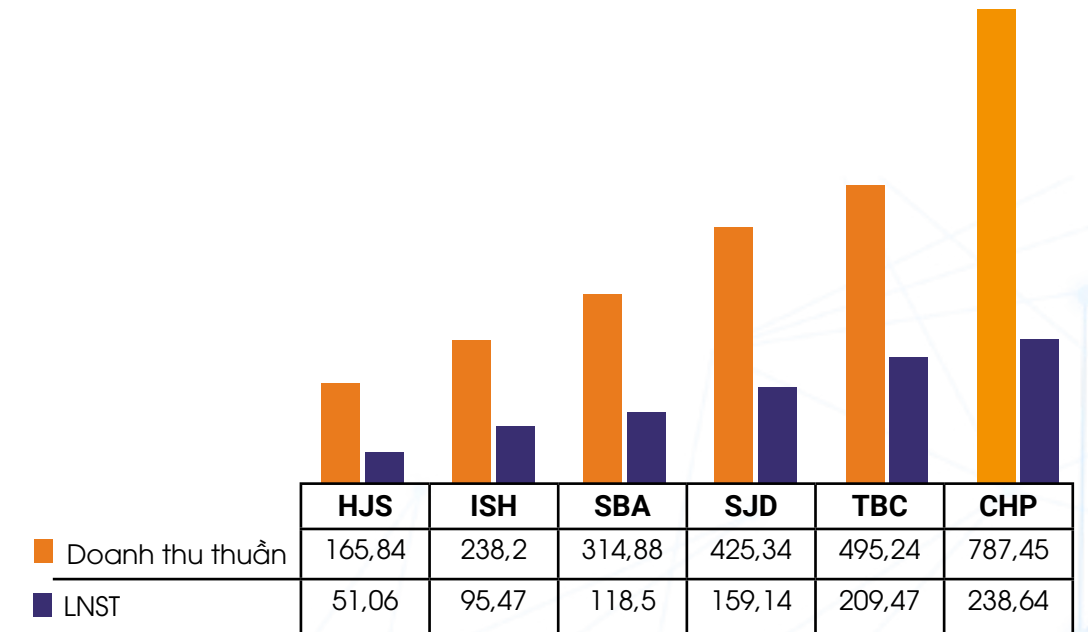
CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thực hiện khai thác thủy năng của hồ Thác Bà. Vị trí địa lý, địa hình hồ Thác Bà thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một vài thông số kỹ thuật chính của hồ chứa và nhà máy:

- Vị trí: trên sông Chảy;
- Dung tích hữu ích của hồ chứa: 2.160.000.000 m³;
- Dung tích toàn bộ của hồ chứa:2.940.000.000 m³;
- Diện tích mặt hồ ứng với mực nước bình thường: 235km²;
- Chiều dài: 80 km;
- Công suất lắp máy: 120 MW;
- Chiều cao lớn nhất của đập: 48 m;
- Chiều dài đỉnh đập lớn nhất: 657 m;



5.3. Tình hình sản xuất kinh doanh TBC so với các doanh nghiệp cùng ngành

Kết quả sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp cùng ngành



Nguồn: BCTC quý 4/2021 HJS, ISH, SBA, SJD, TBC, CHP
Đơn vị tiền: tỷ đồng; đơn vị công suất: MW

6. Định hướng phát triển

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. - Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

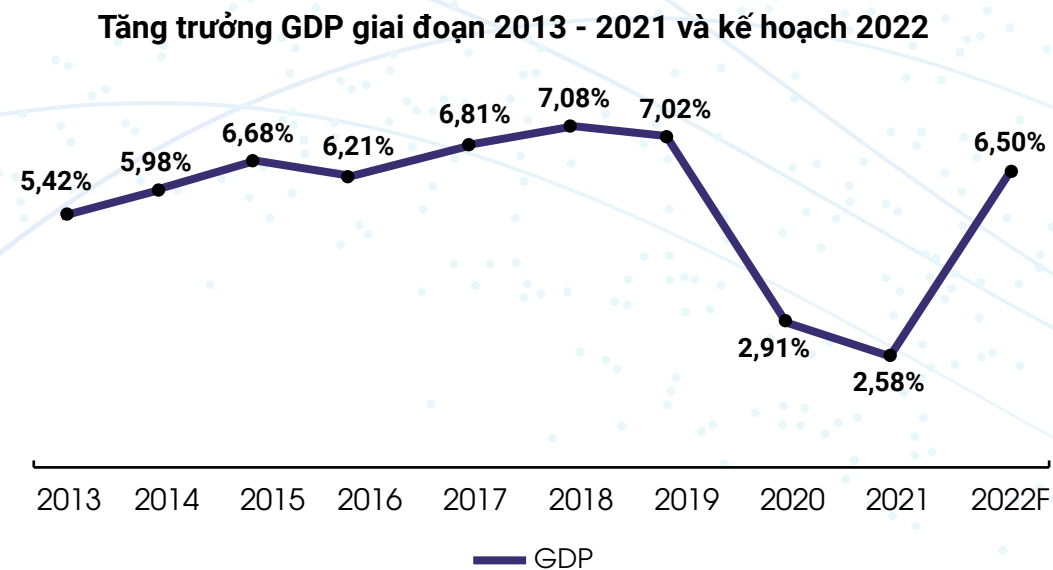
Trong suốt gần 50 năm gây dựng và phát triển, để có được những bước đi ngày một bứt phá, bên cạnh công tác tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro luôn là chiếc chìa khóa để chặng đường của TBC ngày một bền vững. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ràng buộc bởi các nhân tố rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro thời tiết, rủi ro về biến động giá điện, các nhân tố rủi ro khác, ...

Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2021

Năm 2021, nền kinh tế đã có một khởi đầu tốt đẹp, khi trong quý I và quý II/2021 kinh tế tăng trưởng tích cực nhờ xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên, trước tác động khó lường của biến chứng Delta - nguyên nhân khiến nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước phải áp dụng các biện pháp giãn cách với nhiều mức độ khác nhau - nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tăng trưởng kinh tế quý III suy giảm chưa từng có trong lịch sử ở mức âm 6,02%.

Đà phục hồi tăng trưởng kinh tế thực sự quay trở lại trong quý IV đưa mức tăng trưởng GDP đạt 5,22% so với cùng kỳ năm trước. Đây là sự đảo chiều ấn tượng so với mức sụt giảm của quý III, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP chung của năm 2021 đạt 2,58%. Tuy tăng trưởng kinh tế năm 2021 thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức chấp nhận được, trong bối cảnh dịch bệnh đã có nhiều tác động tiêu cực lên nền kinh tế.



Triển vọng năm 2022

Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2022 tăng 6-6,5%, các tổ chức như United Oversea Bank (UOB), World Bank dự báo GDP 2022 của Việt Nam tăng trưởng lần lượt 6,8% và 5,5% nhờ kiểm soát dịch bệnh tốt và có chính sách phù hợp hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Như vậy, nhu cầu sử dụng điện được kỳ vọng sẽ gia tăng mạnh mẽ trở lại. Với tình hình kinh tế được kỳ vọng ổn định trở lại, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tiếp tục mở rộng và phát triển khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện sẽ gia tăng mạnh mẽ trở lại. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) dự báo rằng tiêu dùng điện sẽ tăng 8,2% trong năm 2022.

Rủi ro thời tiết, khí hậu

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nói chung và Nhà máy Thủy điện Thác Bà nói riêng, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào lượng nước đổ vào các hồ chứa. Trong trường hợp nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn nước do sự biến đổi thất thường của thời tiết như hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với mức thiết kế, khiến sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra.

Nếu như năm 2021, hiện tượng La Nina đã quay trở lại, là cơ sở thuận lợi cho tình hình thủy văn thì theo dự báo của các chuyên gia khí tượng, mùa khô dự kiến sẽ quay trở lại, khi xác suất có El Nino cao hơn vào năm 2022. Điều này cho thấy các nhà máy nhiệt điện sẽ bước vào giai đoạn được huy động cao hơn, đồng thời các nhà máy thủy điện sẽ chịu ảnh hưởng rõ rệt khi lượng mưa thấp hơn so với mức trung bình các năm.

Để ứng phó với các biến đổi này, Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu.

Đối với các rủi ro thời tiết khác như lũ quét, mưa lớn, gây thiệt hại cho các công trình đập của nhà máy, cũng như gây ra sự cố trong việc cung ứng điện, Công ty luôn sẵn sàng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

Hàng năm, công ty tổ chức Hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác phòng chống thiên tai; Sẵn sàng ứng phó, giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai; Tuyên truyền sâu rộng các quy định pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người lao động tạo được sự đồng thuận, ý thức chủ động trong phòng, chống thiên tai; Cổ vũ tinh thần người lao động trong công tác phòng, chống thiên tai.

Rủi ro về biến động giá điện

Giá mua điện bình quân đối với các nhà máy thủy điện năm 2021 rơi vào khoảng 1.110 đồng/kWh, vẫn ở mức thấp hơn nhiều so với giá mua điện gió và điện mặt trời đang được nhà nước ưu đãi. Cụ thể, giá mua điện dự án điện mặt trời mặt đất là 7,09 Uscent/kWh (tương đương 1.644 đồng). Giá mua điện mặt trời nổi là 7,69 Uscent/kWh (tương đương 1.783 đồng), và điện mặt trời mái nhà là 8,38 Uscent/kWh (khoảng 1.943 đồng), giá bán điện gió đất liền là 1.928 đồng/kWh (8,5 cent/kWh).

Như vậy, đều là nguồn năng lượng tái tạo, nhưng thủy điện vừa và nhỏ đang là nguồn năng lượng có giá mua thấp hơn rất nhiều so với năng lượng gió và mặt trời. Việc giá điện bị giảm như trên càng làm cho các doanh nghiệp thủy điện sẽ gặp rất nhiều khó khăn hơn trong tương lai.

Rủi ro khác

Từ nhiều năm nay, lòng hồ Thác Bà do TBC trực tiếp quản lý thường xuyên bị xâm phạm bởi một số doanh nghiệp khi triển khai các dự án xây dựng công trình, nhà xưởng đã tự ý đổ đất, san gạt trực tiếp xuống lòng hồ, làm thu hẹp diện tích mặt nước, ảnh hưởng đến dung tích của hồ Thác Bà và vi phạm nghiêm trọng an toàn hồ chứa - hồ thủy điện Thác Bà.

Để khai thác hiệu quả các giá trị lợi ích lâu dài của hồ Thác Bà, đồng thời có biện pháp bảo vệ an toàn hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà, TBC đã và đang phối kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan vào cuộc quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý dứt điểm hành vi san gạt, đổ đất trái phép xuống lòng hồ.

An aerial photograph of a large dam and reservoir. The dam is a long, curved concrete structure with a central spillway. The reservoir is filled with clear blue water. The surrounding landscape is lush green with rolling hills and mountains in the background. There are some buildings and a road near the dam. The sky is clear and blue.

PHẦN B

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2020	KH2021 hợp nhất	TH năm 2021	TH2021/ KH2021	TH2021/ TH2020
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	551,97	532,46	505,52	95%	92%
2	Sản lượng điện giao nhận	545,31	525,16	497,51	95%	91%
II	TỔNG DOANH THU	550.457	504.761	514.590	102%	93%
III	TỔNG CHI PHÍ	290.041	283.504	267.733	94%	92%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	260.416	221.257	246.857	112%	95%
V	THUẾ TNDN	42.135	37.503	37.389	100%	89%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	218.281	183.753	209.468	114%	96%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.947	156.032	168.603	108%	93%

Kết quả kinh doanh theo các đơn vị sản xuất kinh doanh:

TT	Chi tiết	Đơn vị	Kết quả SXKD NĂM 2021		
			Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	340,81	164,71	505,52
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	337,32	160,19	497,51
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	323.886	205.616	514.590
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	147.658	118.442	267.733
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	176.228	87.174	246.857
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	33.514	3.875	37.389
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	142.714	83.299	209.468
	Cổ đông công ty mẹ	Triệu vnd			168.603

Tổng doanh thu

Năm 2021, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt hơn 505,5 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ 2020. Sự sụt giảm này là do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong năm:

- Tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài lượng nước về hồ thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm và kế hoạch năm 2021 (thực tế nước về hồ đạt 144m³/s so với Kế hoạch là 175m³/s, tương đương 82,2%);
- Đại dịch Covid-19, diễn biến phức tạp có tốc độ lây lan nhanh, kéo dài tại nhiều địa phương trong cả nước, gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trên thực tế, hiện tượng La Nina đến khá muộn so với dự báo nên sản lượng điện sản xuất thấp hơn so với kế hoạch đã đề ra. Song, do giá điện bình quân cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 và thủy điện được lợi thế giá thành sản xuất thấp so với điện than và điện khí nên được ưu tiên huy động trong năm qua, tổng doanh thu vẫn đảm bảo đạt 102% kế hoạch đặt ra.

Xét theo khu vực, Doanh thu Công ty chủ yếu đến từ doanh thu sản xuất điện của các NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum Bản Xèo. Trong đó:

- NMTĐ Thác Bà có Sản lượng điện sản xuất năm 2021 đạt 340,81 triệu kWh (đạt 87,4% so với kế hoạch) và Sản lượng thương phẩm đạt 337,32 triệu kWh (đạt 87,6% so với kế hoạch), đồng thời giảm 12,4% so với năm 2020; Giá bán điện bình quân năm 2021 của Công ty đạt 821 đồng/kWh, cao hơn mức giá kế hoạch và cùng kỳ năm 2020 là 2,7%; Tổng doanh thu đạt 323,8 tỷ đồng, đạt gần 95% so với kế hoạch, giảm 9,4% so với năm 2020.

- Cụm NMTĐ Mường Hum Bản Xèo sản lượng điện sản xuất đạt 164,71 kWh (đạt 116% kế hoạch), sản lượng điện thương phẩm đạt 160,19 kWh (đạt tương ứng 114% kế hoạch), hầu như không có sự cách biệt lớn so với năm trước. Tổng doanh thu đạt 205,6 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch, song giảm nhẹ xấp xỉ 2% so với năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty năm 2021 đạt 209,47 tỷ đồng, vượt 14% so với kế hoạch đặt ra nhưng giảm 4% so với năm 2020. Trong đó:

- Tổng lợi nhuận sau thuế của TBC năm 2021 đạt 142,7 tỷ đồng, tương ứng giảm xấp xỉ 10% so với năm 2020 và đạt 99,4% so với kế hoạch năm 2021.
- Tổng lợi nhuận sau thuế của MHP năm 2021 đạt 83,2 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ 2020 và vượt 47% kế hoạch năm 2021.

2.1. Công tác nhân sự

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 tổ chức ngày 26/03/2021, Công ty đã bầu ra Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Trong năm 2021, công tác nhân sự của Công ty có một số thay đổi so với năm 2020 như sau:

- Bổ nhiệm thành viên BKS đối với Bà Lai Lệ Hương kể từ ngày 26/03/2021
- Bổ nhiệm ông Hồ Bảo Hùng thành viên HĐQT từ 26/03/2021 và thực hiện miễn nhiệm vào Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.



2.2. Nhân sự và chính sách nhân sự

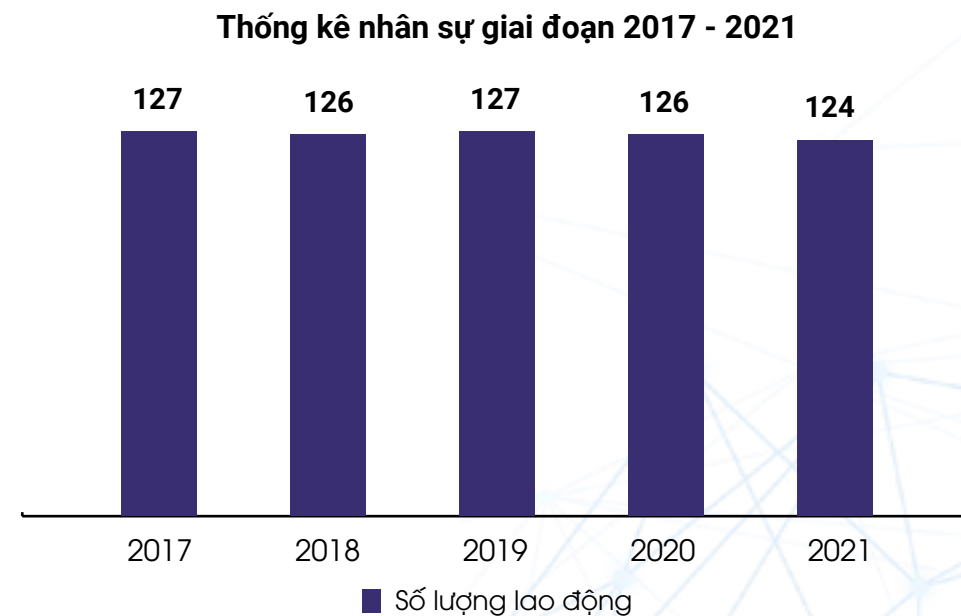
2.2.1. Thống kê nhân sự

a. Tổ chức bộ máy

Công ty có: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.

b. Số lượng lao động qua các năm

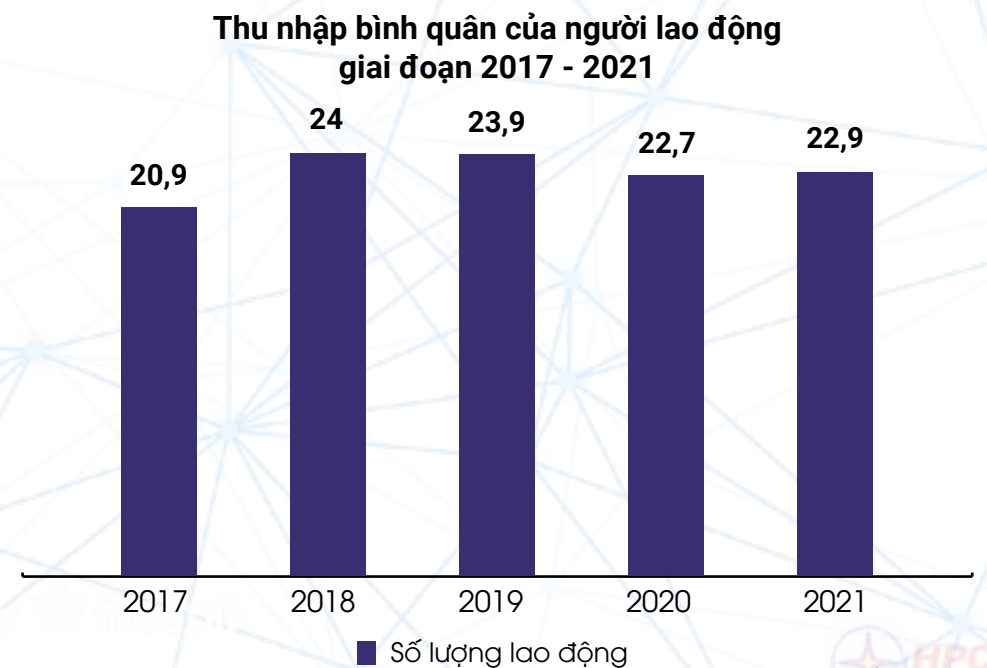
Tính đến thời điểm 31/12/2021 Công ty có 124 lao động.



c. Cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Tổng số lao động	126	124
2	Theo giới tính		
2.1	Nam	98	100
2.2	Nữ	28	24
3	Theo trình độ		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	65	65
3.2	Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	20	20
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	36	35
3.4	Lao động phổ thông	5	4
4	Phân loại theo hợp đồng lao động		
4.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	122	122
4.2	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng	4	2
5	Theo độ tuổi		
5.1	Từ 18 đến 25 tuổi	6	7
5.2	Từ 26 đến 35 tuổi	26	24
5.3	Từ 36 đến 45 tuổi	42	39
5.4	Trên 45	52	54

d. Thu nhập bình quân của người lao động



Đơn vị: Triệu đồng/người/tháng

2.2.2. Chính sách với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

Bên cạnh đó, TBC thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu mới. Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc thông qua những hoạt động tập thể như: Tổ chức chăm lo, hỗ trợ người lao động nhân dịp Tháng Công nhân, Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động; Hỗ trợ xây dựng nhà ở tình nghĩa 15 triệu đồng; Chăm lo đời sống sức khỏe cho người lao động thông qua các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19;...

Thực hiện công tác an sinh xã hội, trong năm Công ty đã giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học trong địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ, chia sẻ những khó khăn của fính trong công tác phòng chống dịch COVID-19, Ủng hộ vào quỹ phòng chống dịch của fính Yên Bái là 200 triệu đồng, ủng hộ tuyến đầu phòng dịch của thị trấn Thác Bà hơn 10 triệu đồng, mua trang thiết bị ủng hộ phòng chống dịch covid cho Phòng khám khu vực Thác Bà hơn 37 triệu đồng, xây dựng ủng hộ nhà để xe trường THPT xã Cẩm Ân ... Tổng số tiền đóng góp các hoạt động công tác an sinh xã hội trong năm 2021 là trên 687 triệu đồng và nhiều vật tư xây dựng khác.



Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty.

Chính sách tuyển dụng

Coi yếu tố con người là trọng tâm chính, là những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống 50 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích NLD tự học tập, nâng cao trình độ. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện trong khu vực Miền Bắc, Miền Trung.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.



Đầu tư xây dựng: Không**Đầu tư tài chính:**

- Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành góp bổ sung vốn điều lệ với số tiền 29.890.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 theo Thông báo thực hiện góp vốn đợt 2 số 455/TB-TBC2 ngày 16 tháng 4 năm 2021 và đợt 3 số 921/TB-TBC2 ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy Điện Thác Bà 2. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 49% quyền biểu quyết tương ứng 8.465.289 cổ phần tại công ty này.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 50,94% quyền biểu quyết tương ứng 25.889.270 cổ phần tại CTCP Thủy điện Mường Hum.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tương ứng 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An.

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2021/2020
Tổng giá trị tài sản	1.598.823	1.573.745	-1,56%
Tổng tài sản ngắn hạn	289.251	310.282	7,27%
Tổng tài sản dài hạn	1.309.572	1.263.463	-3,52%
Nợ phải trả	366.088	294.792	-19,48%
Vốn chủ sở hữu	1.232.735	1.215.454	-1,5%
Doanh thu thuần	533.011	495.240	-7,09%
Lợi nhuận sau thuế	218.283	209.468	-4,04%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	lần	3,61	3,74
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH – HTK)/Nợ NH	lần	3,56	3,69
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	22,90%	18,73%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	29,70%	23,05%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/BQ HTK)	vòng	43,37	42,84
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	0,33	0,31
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	40,95%	42,30%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	17,71%	16,38%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	13,65%	13,31%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	47,79%	49,66%

5.1. Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	TBC	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	29/8/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC. Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.	
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	63.500.000	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu

- Các đợt tăng vốn trong năm 2021: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2021: Không có
- Các chứng khoán khác: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0
3	Cổ đông lớn	57.415.168	90,42
	- Trong nước	57.415.168	90,42
	- Nước ngoài	0	0
4	Công đoàn công ty	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0
6	Cổ đông khác	6.084.832	9,58
	- Trong nước	5.490.648	8,65
	- Nước ngoài	594,184	0,93
TỔNG CỘNG		63.500.000	100
	Trong đó: - Cá nhân	5.563.363	8,76
	- Nước ngoài	57.936.637	91,24

Căn cứ: DSCĐ chốt ngày 04/01/2022 của TBC

Thông tin về cổ đông lớn:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG REE	0316514160	30/09/2020	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	38.365.168	60,42
2	TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN	3502208399	02/01/2019	Số: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM, Việt Nam	19.050.000	30,00

PHẦN C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2021

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

1.1.1. Kết quả kinh doanh TBC

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2020	KH2021	TH năm 2021	TH2021/ KH2021	TH2021/ TH2020
I	THỦY VĂN					
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	201,4	175,3	144,5	82%	72%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	53,75	57,53	57,53	100%	107%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	57,53	57,16	55,15	96%	96%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	388,94	390,00	340,81	87,4%	87,6%
2	Sản lượng điện giao nhận	385,09	385,15	337,32	87,6%	87,6%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	227,99	276,80	275,54	99,5%	120,9%
4	Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA (%)	0,99	1,24	1,02	82,3%	103,3%
5	Giá bán điện bình quân	800	799	821	102,7%	102,7%
III	TỔNG DOANH THU	357.345	341.364	323.886	94,9%	90,6%
1	Doanh thu SX điện	317.033	307.833	276.999	90,0%	87,4%
2	Doanh thu hoạt động SXKD khác	40.313	33.531	46.885	139,8%	116,3%
IV	TỔNG CHI PHÍ	160.560	162.872	147.658	90,7%	92,0%
1	Chi phí sx điện	153.124	156.175	141.676	90,7%	92,5%
2	Chi phí SXKD khác	7.437	6.697	5.980	89,3%	80,4%
V	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	196.785	178.493	176.228	98,7%	89,6%
2	Thuế TNDN	38.217	34.856	33.514	96,1%	87,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	158.568	143.636	142.714	99,4%	90,0%

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

Đánh giá

Thị trường điện:

Năm 2021, công tác thị trường điện gặp nhiều khó khăn do mực nước đầu năm cao nhưng lưu lượng nước về hồ thấp. Mặt khác, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu phụ tải giảm. Tuy giá bán điện bình quân tăng 20 đồng/Kwh nhưng doanh thu tăng thêm từ thị trường điện không đạt các chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, giá bán điện bình quân năm 2021 của Công ty đạt 807 đồng, cao hơn mức giá kế hoạch và cùng kỳ năm 2020 là 2,6%, doanh thu tăng thêm từ TTĐ đạt 67,8 tỷ thấp hơn cùng kỳ 1,8 tỷ đồng tương đương giảm 2,6%.

Thủy văn và sản lượng điện

Mức nước hồ đầu năm 57,53m cao hơn cùng kỳ 2020 là 3,78m và lưu lượng nước về hồ bình quân 144,5m³/s bằng 82% so với kế hoạch và bằng 72% so với cùng kỳ.

Sản lượng điện sản xuất đạt 340,81 triệu kWh giảm 49,2 triệu kWh so với kế hoạch, tương đương giảm 12,6%. Sản lượng thương phẩm đạt 337,32 triệu kWh giảm 47,8 triệu kWh so với kế hoạch, tương đương giảm 12,4%.

Doanh thu:

Tổng doanh thu đạt 323,8 tỷ giảm 17,4 tỷ tương đương bằng 95% so với kế hoạch năm.

Trong đó:

- DT sản xuất điện đạt 276,9 tỷ giảm 30,8 tỷ, tương đương bằng 90% so với kế hoạch.
- DT hoạt động dịch vụ đạt 17,2 tỷ tăng 5,8 tỷ, tương đương bằng 151% so với kế hoạch.
- DT hoạt động tài chính đạt 27,6 tỷ tăng 6,8 tỷ, tương đương bằng 133% so với kế hoạch.

Chi phí:

Tổng chi phí 147,6 tỷ đồng giảm 15,2 tỷ, tương đương bằng 90,7% so với kế hoạch. Chủ yếu là chi phí điện giảm 14,4 tỷ đồng.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 142,7 tỷ giảm 0,9 tỷ, tương đương bằng 99,4% so với kế hoạch và bằng 90% so với cùng kỳ.



1.1.2. Kết quả kinh doanh của MHP

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH2021/ KH2021	TH2021/ TH2020
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	163,03	142,46	164,71	116%	101%
2	Sản lượng điện giao nhận	160,22	140,01	160,19	114%	100%
3	Giá bán điện bình quân	1.242	1.277	1.270	99%	102%
II	TỔNG DOANH THU	210.753	179.468	205.616	115%	98%
1	Doanh thu SX điện	204.458	178.732	203.391	114%	99%
2	Doanh thu SXKD khác	6.295	736	2.224	302%	35%
III	TỔNG CHI PHÍ	130.735	120.317	118.442	98%	91%
1	Chi phí sx điện	78.162	80.704	81.612	101%	104%
2	Chi phí SXKD khác	52.574	39.614	36.830	93%	70%
III	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	80.018	59.151	87.173	147%	109%
2	Thuế TNDN	3.918	2.647	3.875	146%	99%
3	Lợi nhuận sau thuế	76.100	56.504	83.299	147%	109%

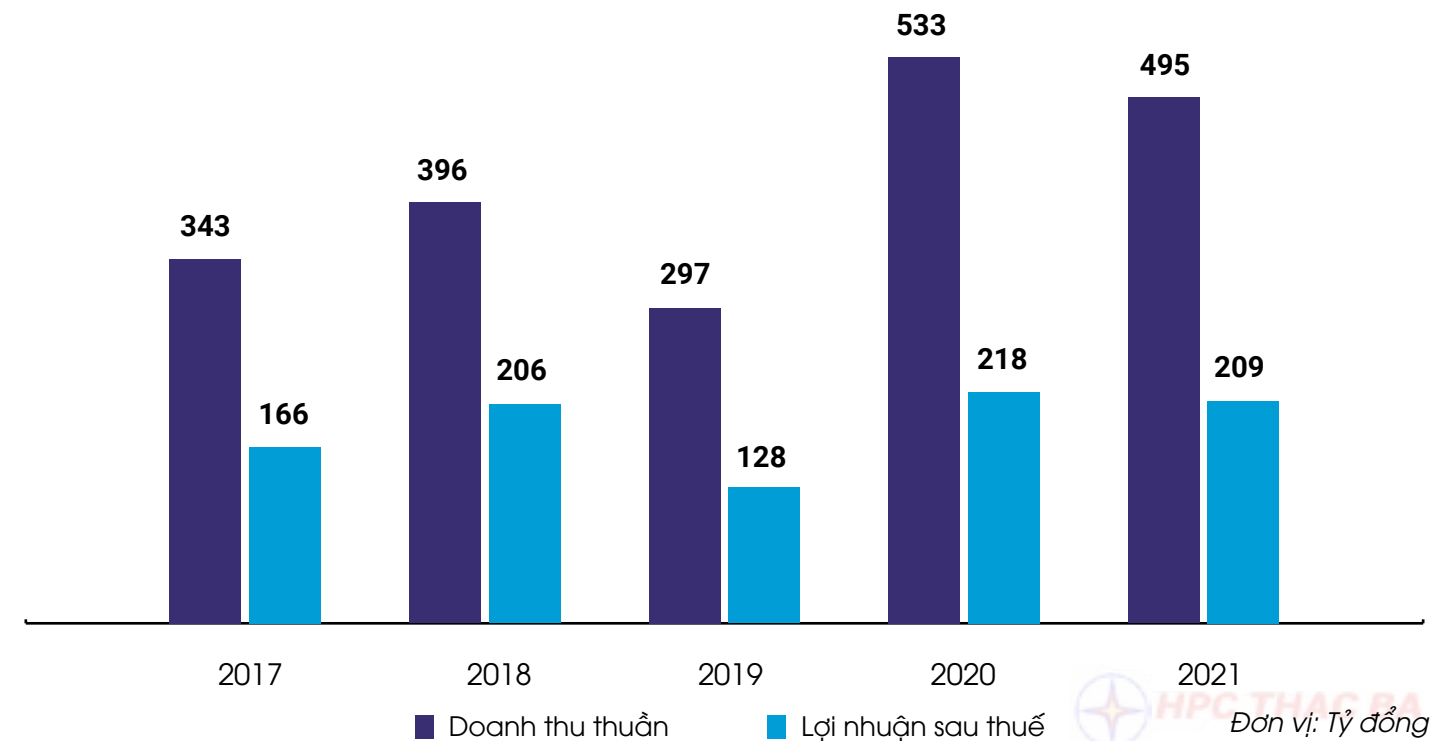
Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

1.1.3. Kết quả kinh doanh hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH2021	TH 2021
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN			
1	Sản lượng điện đầu cực	551,97	532,46	505,52
2	Sản lượng điện giao nhận	545,31	525,16	497,51
II	TỔNG DOANH THU	550.61	504.761	514.590
III	TỔNG CHI PHÍ	290.3	283.504	267.733
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	260.8	221.257	246.857
V	THUẾ TNDN	42.135	37.503	37.389
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	218.3	183.753	209.468
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.8	156.032	168.603

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	343	396	268	533	495
Lợi nhuận sau thuế	166	206	128	218	209



1.2. Công tác tổ chức, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến NLĐ:

Công tác cán bộ:

- Hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026, công tác quy hoạch mới giai đoạn 2026-2031.
- Bổ nhiệm lại: Phó Giám đốc DVKT, Phó phòng KT-TTĐ, Trưởng phòng TH-TTĐVKT

Công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Ban điều hành sử dụng, sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất.
- Thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.

Thực hiện chế độ tiền lương:

- Tiền lương, thu nhập của người lao động:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH2021	TH/KH 2021
1	Quỹ tiền lương (chưa bao gồm lương TGD)	27.559	32.702	118%
2	Tiền lương bình quân	18,2	21,8	119,8%
3	Thu nhập bình quân	19,1	23,3	121,9%



1.3. Quản lý kỹ thuật vận hành

- Công tác quản lý, vận hành các thiết bị trong dây truyền sản xuất hiệu quả: Theo dõi, giám sát công tác quản lý, vận hành có hiệu quả các thiết bị trong dây truyền sản xuất điện, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, đáp ứng phương thức vận hành của hệ thống theo thị trường.
- Thực hiện tốt phương thức và biểu đồ công suất của điều độ cấp trên, xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra đảm bảo đưa thiết bị trở lại vận hành một cách nhanh nhất, thực hiện các phương thức vận hành đảm bảo cung cấp nước cho vụ đông xuân vùng hạ du. Đảm bảo số lượng các tổ máy được huy động theo lịch biểu kế hoạch, đáp ứng công suất phát theo yêu cầu huy động.
- Theo dõi và phối hợp xử lý kịp thời các sự cố, thiếu sót thiết bị không để xảy ra sự cố chủ quan, khắc phục nhanh chóng các sự cố khách quan.
- Tổ chức diễn tập sự cố định kỳ theo quý cho các chức danh vận hành.
- Tình hình vận hành các tổ máy năm 2021, an toàn, ổn định, không xảy ra sự cố lớn đối với các tổ máy.

1.4. Quản lý thiết bị, công trình:

- Lập và cập nhật hồ sơ theo dõi, quản lý các thiết bị phần điện, phần cơ, thủy công; thường xuyên cập nhật những thay đổi công nghệ, chu kỳ sửa chữa. Bổ sung và hoàn công kịp thời những thay đổi của hệ thống thiết bị;
- Theo dõi, giám sát vận hành, sửa chữa các thiết bị điện, cơ, công trình thủy công đúng quy trình. Các thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy;
- Khảo sát, đánh giá tình trạng kỹ thuật tổng thể các thiết bị công trình Từ đó, báo cáo và đề xuất đưa vào kế hoạch sửa chữa, thay thế và nâng cấp trung, dài hạn trong các năm tiếp theo. Năm 2021, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn đủ năng lực khảo sát, đánh giá tình trạng và lập Đề án nâng cấp thiết bị công trình giai đoạn 2021-2024. HĐQT đã phê duyệt và hiện đang các bước lập dự án để triển khai thực hiện vào các năm 2022-2024.
- Thường xuyên cập nhật, kịp thời biên soạn, hiệu chỉnh lại quy trình vận hành các thiết bị được cải tạo, thay thế và nâng cấp phục vụ công tác quản lý, vận hành, sửa chữa;
- Cập nhật kịp thời các quy định, quy chuẩn, công nghệ mới phục vụ công tác thay thế, nâng cấp thiết bị, công trình;
- Tiếp tục triển khai, duy trì việc ứng dụng phần mềm quản lý kỹ thuật nguồn điện vào công tác quản lý, theo dõi vận hành thiết bị công trình;
- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện các vi phạm hành lang bảo vệ đập, vùng lòng hồ; lập biên bản và giải quyết theo quy định của Pháp luật.
- Rà soát việc thực hiện các công tác quản lý, vận hành các công trình thủy công theo các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình hồ chứa, đập. Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, v.v.
- Phối hợp Viện Đ&NLTT khảo sát, lập phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ đập trình UBND tỉnh Yên Bái và tỉnh Phú Thọ thẩm định, phê duyệt;
- Duy trì vận hành hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để đo đạc tự động, trực tuyến số liệu khai thác tài nguyên nước đối với công trình hồ chứa thủy điện Thác Bà vào cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát theo Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017.

1.5. Công tác quản lý vốn và tài sản:

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện cân đối vốn cho toàn bộ các hoạt động theo tháng/quý và đảm bảo đủ vốn theo nhu cầu hoạt động SXKD, Đầu tư, Tài chính. Dòng tiền ước tính đảm bảo sát với thực hiện là cơ sở để sử dụng dòng tiền có hiệu quả. Toàn bộ các khoản thanh toán đều được kiểm tra, rà soát chặt chẽ về hồ sơ, chứng từ để đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thực hiện các biện pháp để bảo toàn vốn theo quy định.
- TSCĐ, CCDC, VTTB, Phế liệu thanh lý được quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm cũng đã góp phần thực hiện tốt quản lý chi phí, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

1.6. Công tác tài chính:

- Năm 2021, Hoạt động tài chính của công ty đã hoàn thành một số công việc quan trọng như: (i) Thu xếp đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty; (ii) Thực hiện đầu tư, góp vốn vào TBC2 là: 29,89 tỷ đồng (lũy kế góp vốn đến 31/12/2021 là 35,77 tỷ đ); (iii) Tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền ngắn hạn thông qua tiền gửi có kỳ hạn tại các Tổ chức tín dụng có uy tín, với lãi suất cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty nhận được Cổ tức TAH và HND trả trong năm 2021 lần lượt là 12,5% (12,5% cổ tức tạm ứng năm 2021) và 21,75% (cổ tức còn lại năm 2020). Doanh thu hoạt động tài chính đạt 27,6 tỷ đồng bằng 133% kế hoạch năm 2021.
- Hoạt động phân tích tài chính đã thực hiện định kỳ tháng/quý/năm để cung cấp thông tin quản lý, phân tích cụ thể doanh thu, chi phí, tình hình sử dụng tài sản - vốn cho hoạt động SXKD, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, đặc biệt là các nguyên nhân làm tăng chi phí, giảm hiệu quả sử dụng vốn để đề xuất biện pháp quản lý.



1.7. Công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCC và bảo vệ môi trường

- Phối hợp với Trung tâm kiểm định công nghiệp I tổ chức lớp huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho NLD làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, kiểm tra đạt yêu cầu và được cấp thẻ An toàn lao động.
- Phối hợp với Phòng PC07 cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Yên Bái triển khai lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, cấp chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ PCCC &CNCH cho đội chữa cháy cơ sở và NLD trực tiếp làm việc với các thiết bị có nguy cơ cháy nổ cao. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại cơ sở theo quy định.
- Công ty luôn chú trọng công tác cải thiện điều kiện làm việc. Thường xuyên kiểm tra, trang bị và bổ sung BHLĐ phù hợp với điều kiện lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần đối với NLD làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại nguy hiểm. Tổ chức khám chuyên sâu cho 126 NLD ở bệnh viện Hùng Vương Phú Thọ; qua đợt khám bệnh năm 2021 đã phát hiện ở một vài NLD có bệnh lý nghiêm trọng, Công ty đã hỗ trợ chuyển viện tuyến trung ương để khám tư vấn chuyên sâu điều trị kịp thời.
- Thực hiện kiểm định và gia hạn sử dụng 16 thiết bị Nâng và 09 thiết bị áp lực. Việc quản lý hồ sơ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn luôn được duy trì theo đúng quy định; Nhân viên vận hành các thiết bị nâng, thiết bị áp lực được huấn luyện định kỳ, nắm vững quy trình vận hành thiết bị, cấp chứng chỉ đầy đủ theo quy định.
- Các vị trí làm việc đều được định kỳ đo, kiểm tra quan trắc môi trường lao động. Các thông số về nhiệt độ, không khí, tiếng ồn độ rung ... kết quả quan trắc môi trường năm 2021 đều đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Thực hiện nghiêm Quy định về quản lý chất thải; phân loại chất thải thông thường và chất thải nguy hại; Quản lý chặt chẽ các chất thải nguy hại; tại khu lưu giữ tạm thời CTNH, thực hiện hợp đồng thanh xử lý CTNH theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh và môi trường nước hồ đầy đủ theo quy định, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về kết quả quan trắc hàng quý theo quy định.

1.8. Các công việc khác năm 2021:

- Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid 19, đảm bảo an toàn cho sản xuất, cung cấp điện năng và hoạt động dịch vụ kỹ thuật... 100% người lao động của Công ty đã được tiêm đủ 02 hoặc 3 mũi vắc xin.
- Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái, UBND các xã, thị trấn tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm. Tiếp tục tổ chức các hội nghị tuyên truyền cộng đồng về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành an toàn công trình nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ công trình.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1.1. Kế hoạch năm 2022 của TBC

TT	Chi tiết	KH2021	TH2021	KH2022	KH2022/ TH2021	KH2022/ KH2021
I	THỦY VĂN					
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	144,5	175,3	121%	100%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	57,53	57,53	55,15	96%	96%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	57,16	55,15	56,83	103%	99%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	390,00	340,81	345,00	101%	88%
2	Sản lượng điện giao nhận	385,15	337,32	340,76	101%	88%
III	TỔNG DOANH THU	341.364	323.884	314.423	97%	92%
1	Doanh thu SX điện	307.833	276.999	279.773	101%	91%
2	Doanh thu hoạt động SXKD khác	33.531	46.885	34.650	74%	103%
III	TỔNG CHI PHÍ	162.872	147.656	149.130	101%	92%
1	Chi phí sx điện	156.175	141.676	142.915	101%	92%
2	Chi phí SXKD khác	6.697	5.980	6.216	104%	93%
V	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	178.493	176.228	165.293	94%	93%
2	Thuế TNDN	34.856	33.514	30.944	92%	89%
3	Lợi nhuận sau thuế	143.636	142.714	134.348	94%	94%

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

2.1.2. Kế hoạch năm 2022 của MHP

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	KH 2022	KH2022/ TH2021	KH2022/ KH2021
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	142,46	164,71	165,00	100%	116%
2	Sản lượng điện giao nhận	140,01	160,19	160,39	100%	115%
II	TỔNG DOANH THU	179.468	205.616	204.848	100%	114%
1	Doanh thu SX điện	178.732	203.391	203.784	100%	114%
2	Doanh thu SXKD khác	736	2.224	1.065	48%	145%
III	TỔNG CHI PHÍ	120.317	118.442	114.489	97%	95%
1	Chi phí sx điện	80.704	81.612	87.739	108%	109%
2	Chi phí SXKD khác	39.614	36.830	26.752	73%	68%
III	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	59.151	87.173	90.359	104%	153%
2	Thuế TNDN	2.647	3.875	3.877	100%	146%
3	Lợi nhuận sau thuế	56.504	83.299	86.482	104%	153%

2.2. Kế hoạch 2022 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH2021	KH 2022	KH2022/ TH2021	KH2022/ KH2021
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	532,46	505,52	510,00	101%	96%
2	Sản lượng điện giao nhận	525,16	497,51	501,15	101%	95%
II	TỔNG DOANH THU	504.761	514.588	508.550	99%	101%
III	TỔNG CHI PHÍ	283.504	267.730	269.285	101%	95%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	221.257	246.957	239.265	97%	108%
V	THUẾ TNDN	37.503	37.389	34.821	93%	93%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	183.753	209.468	204.444	98%	111%
	Lợi nhuận công ty mẹ	156.032	168.603	162.016	96%	104%

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của TBC

Tổ chức và quản trị công ty

- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, chương trình 5S, hệ thống KPIs.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: e-mail, phần mềm quản lý công văn, phần mềm quản lý kỹ thuật, phần mềm quản lý tài chính kế toán...
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho NLD, hỗ trợ phúc lợi cho NLD
- Giải quyết các chế độ cho NLD phù hợp với quy định.
- Xây dựng chính sách ưu đãi, trọng dụng người tài và gắn thu nhập với hiệu quả công tác thực tế.
- Duy trì cập nhật tiêu chí có lượng hóa hệ thống KPIs để đánh giá hiệu quả nhân viên.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành điện.

Hoạt động chỉ đạo điều hành

- Quy định rõ trách nhiệm giữa các thành viên trong Ban TGD, trưởng/phó các phòng, tổ trưởng/tổ phó nhằm nâng cao chất lượng quản lý.
- Tuyển dụng bổ sung, ổn định nhân lực làm công tác chuyên môn, sắp xếp và phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, đôn đốc thực hiện công việc đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Chỉ đạo điều chỉnh tiền lương, thực hiện trả lương theo năng lực, vị trí và năng suất lao động của từng người lao động. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho NLD, để người lao động có trách nhiệm với công việc được giao.
- Hoàn thành và đổi mới công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo theo mục tiêu và theo nhu cầu với các hình thức đa dạng, tập trung nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, đào tạo chuyên sâu cho công nhân và kỹ thuật viên lành nghề.

Hoạt động quản lý kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;
- Vận hành nhà máy an toàn, ổn định, giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và vật tư dự phòng để phục vụ sửa chữa và xử lý sự cố. Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ;
- Hoàn thành cấm mốc HLBV đập tại thực địa, bàn giao quản lý theo quy định.
- Tăng cường công tác quản lý vận hành sửa chữa thiết bị, thực hiện tốt phương thức, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và liên tục. Không để xảy ra sự cố cháy nổ, duy trì chất lượng điện năng cung cấp cho hệ thống. Tổ chức sửa chữa các thiết bị, tổ máy theo đúng kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hạn chế ngừng máy do sự cố. Khắc phục sự cố nhanh chóng, kịp thời đưa thiết bị vào vận hành.
- Tăng cường đội ngũ cán bộ an toàn vệ sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt.

Nâng cao hiệu quả thị trường điện

- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai kế hoạch đồng bộ từ đầu năm. Tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Đẩy mạnh công tác thị trường điện, tăng hiệu quả kinh tế từ thị trường điện.
- Đàm phán với EVN, EPTC gia hạn Hợp đồng mua bán điện đến hết năm 2026.

Hoạt động Đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ Công ty con đảm bảo công tác sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai các dự án đầu tư nâng cấp thiết bị công trình giai đoạn 2022-2024.
- Giám sát đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2 đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tiết kiệm chi phí đầu tư tối đa.

Hoạt động quản lý tài chính, công tác kế toán

- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty trong thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, công tác kế toán.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn đảm bảo mục tiêu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động Đầu tư, hoạt động Tài chính của Công ty.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ kỹ thuật

- Đảm bảo thực hiện tốt nhất công tác sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của NMTĐ Mường Hum, Bản Xèo; tập trung nghiên cứu, thực hiện nâng cấp hệ thống DCS, hệ thống rơ le bảo vệ của NMTĐ Mường Hum.
- Tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dự án Thác Bà 2, tiến tới cung cấp các dịch vụ như lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, đào tạo vận hành ...
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

PHẦN D

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt của Công ty**
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý**
- 3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022**

1.1. Đánh giá về bối cảnh kinh doanh

Một số yếu tố thuận lợi

- Người lao động đồng lòng, đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban điều hành.
- Sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của người lao động trong Công ty.
- Hoạt động SXKD của Công ty con - Công ty cổ phần thủy điện Mường Hum mang lại hiệu quả cao, lợi nhuận sau thuế vượt 47% so với KH 2021.
- Hoạt động dịch vụ kỹ thuật của Công ty có hiệu quả cao, lợi nhuận sau thuế năm 2021 vượt 127% so với KH 2021.
- Công tác quản trị doanh nghiệp ngày một nâng cao; thường xuyên sửa đổi, bổ sung, các văn bản thể chế nội bộ nhằm thiết lập cơ chế quản lý phù hợp linh hoạt.
- Duy trì áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và hệ thống 5S đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và đảm bảo điều kiện môi trường nơi làm việc.
- Khả năng ứng dụng, tiếp thu và làm chủ công nghệ mới, hiện đại ngày một tăng lên.
- Sự quan tâm tạo điều kiện của các chủ sở hữu, các cơ quan đơn vị trong và ngoài ngành.

Một số yếu tố khó khăn

- Tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài và diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Cơ chế thị trường ngày càng chặt chẽ ảnh hưởng nhiều đến doanh thu thị trường điện.
- Các thiết bị trong dây truyền sản xuất đã xuống cấp, hay xảy ra sự cố thiết bị.
- Lĩnh vực cung cấp, phát triển dịch vụ ra bên ngoài gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của nhiều đơn vị trong và ngoài ngành.
- Một số khách hàng mà Công ty đã cung cấp dịch vụ kỹ thuật gặp khó khăn về tài chính gây khó khăn cho công tác thu hồi công nợ.

1.2. Đánh giá về kết quả hoạt động năm 2021

Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp phải nhiều yếu tố không thuận lợi nhưng HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV đã nỗ lực, đoàn kết và đạt được những thành quả nhất định:

Công tác vận hành nhà máy: Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham thị trường điện.

Kết quả Công ty mẹ TBC:

- Sản lượng điện sản xuất đạt 340,81 triệu kWh giảm 49,2 triệu kWh so với kế hoạch, tương đương giảm 12,6%. Sản lượng thương phẩm đạt 337,32 triệu kWh giảm 47,8 triệu kWh so với kế hoạch, tương đương giảm 12,4%.
- Tổng doanh thu đạt 323,8 tỷ đồng, giảm 17,4 tỷ đồng, tương đương bằng 95% so với kế hoạch năm.
- Tổng chi phí 147,6 tỷ đồng, giảm 15,2 tỷ đồng, tương đương bằng 90,7% so với kế hoạch. Chủ yếu là chi phí điện giảm 14,4 tỷ đồng.
- Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 142,7 tỷ đồng, giảm 0,9 tỷ đồng, tương đương bằng 99,4% so với kế hoạch và bằng 90% so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động của Công ty con (MHP):

- Năm 2021, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum (MHP) mang lại hiệu quả cao:
- Sản lượng điện sản xuất đạt 164,71 kWh (đạt 116% kế hoạch), sản lượng điện thương phẩm đạt 160,19 kWh (đạt tương ứng 114% kế hoạch)
 - Tổng doanh thu đạt 205,6 tỷ đồng, tăng 26,1 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch năm.
 - Tổng chi phí 118,4 tỷ đồng, giảm 1,9 tỷ đồng, tương đương giảm 1,6% so với kế hoạch. Nhờ các chi phí tài chính giảm 3,7 tỷ đồng.
 - Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 83,3 tỷ đồng, tăng mạnh 26,8 tỷ đồng, vượt 47% kế hoạch đề ra và tăng 9% so với cùng kỳ 2020.
- Cụm nhà máy Thủy điện Mường Hum - Bản Xèo được vận hành an toàn, ổn định. Công tác sửa chữa được thực hiện tốt, kịp thời sửa chữa các thiết bị có nguy cơ xảy ra sự cố, đảm bảo vận hành an toàn, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất điện.

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

- Sản lượng điện sản xuất đạt 505,52 triệu kWh, giảm 5% so với kế hoạch.
- Sản lượng thương phẩm đạt 497,51 triệu kWh, giảm 5% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu 514,59 tỷ đồng, tăng 2% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí 267,73 tỷ đồng, giảm 6% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 209,47 tỷ, tăng 14% so với kế hoạch.

2. Kết quả đánh giá, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu KH đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng giám đốc triển khai.

Đối với cán bộ quản lý:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.

3.1. Mục tiêu chung

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Vận hành nhà máy xuất sắc: Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

3.2. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2022

TT	Chi tiết	Đơn vị	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022		
			Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản	Triệu kWh	345,00	165,00	510,00
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	340,76	160,39	501,15
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	314.423	204.848	508.550
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	149.130	114.489	269.285
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	165.293	90.359	239.265
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	134.348	86.482	204.444
	Lợi nhuận công ty mẹ	Triệu vnd			162.016
VI	CỔ TỨC DỰ KIẾN	%	20		

3.3. Các giải pháp trọng tâm

Về vận hành, tài chính và đầu tư:

- Sản xuất điện an toàn, kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả, đảm bảo không vi phạm quy định thị trường điện.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty. Quản lý tài sản, nguồn vốn đảm bảo mục tiêu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Tăng cường quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động Đầu tư, hoạt động Tài chính của Công ty.
- Hoàn thành công tác đàm phán với EVN, EPTC gia hạn Hợp đồng mua bán điện đến năm 2026.
- Tập trung triển khai và quản lý đảm bảo chất lượng và tiến độ các dự án nâng cấp thiết bị công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2022-2024.
- Phối hợp với các bên có liên quan thực hiện và quản lý dự án Thác Bà 2 tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả, chất lượng, cũng như tiến độ của dự án, phấn đấu khởi công dự án trong quý 2 năm 2022.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

Về công tác khách hàng:

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng mua điện và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, hướng đến các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao.

Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ:

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất các hệ thống quản lý ISO, 5S ...
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/đập/hạ du.

Về năng lực Tổ chức:

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực, tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng.





PHẦN E

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. Hội đồng Quản trị**
- 2. Ban Kiểm soát**
- 3. Đào tạo về quản trị công ty**
- 4. Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và BTGD**
- 5. Giao dịch với các bên liên quan**



1.1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	17/03/2017	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2017	
4	Ông: Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2016	
5	Ông: Hồ Bảo Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/03/2021	Từ nhiệm 01/10/2021

1.2. Cuộc họp của Hội quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	21	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	21	100%	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	21	100%	
4	Ông: Hồ Văn Trung	21	100%	
5	Ông: Hồ Bảo Hùng	10	48%	Từ nhiệm 01/10/2021

1.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính) về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty và Công ty con theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

1.4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

1.5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	104/NQ-TĐTB-HĐQT	19/01/2021	Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
2	272/NQ-TĐTB-HĐQT	01/03/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2021.	100%
3	424/NQ-TĐTB-HĐQT	26/03/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, giao nhiệm vụ Thư kí công ty, Người phụ trách quản trị công ty.	100%
4	565/NQ-TĐTB-HĐQT	15/04/2021	Phê duyệt lại KHLCNT gói thầu "Mua máy biến điện áp 10,5 kV".	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	653/NQ-TĐTB-HĐQT	29/04/2021	Phê duyệt danh mục đầu tư nâng cấp và kế hoạch triển khai đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2024.	100%
6	799/NQ-TĐTB-HĐQT	24/05/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.	100%
7	930/NQ-TĐTB-HĐQT	04/06/2021	Phê duyệt quyết toán “Dự án Nâng cấp hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ (DCS) – Nhà máy thủy điện Thác Bà”.	100%
8	1023/NQ-TĐTB-HĐQT	18/06/2021	Nghị quyết cuộc họp thường kì quý 2 năm 2021.	100%
9	1025/NQ-TĐTB-HĐQT	18/06/2021	Phê duyệt hạng mục công việc “Tur vắn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Hồ sơ mời thầu các dự án đầu tư, nâng cấp thiết bị - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”	100%
10	1158/NQ-TĐTB-HĐQT	07/07/2021	Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính & chi tiêu nội bộ của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật	100%
11	1363/QĐ-TĐTB-P5	12/08/2021	Quyết định của HĐQT về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền.	100%
12	1433/NQ-TĐTB-HĐQT	27/08/2021	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2021.	100%
13	1551/NQ-TĐTB-HĐQT	21/09/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ: Phó Giám đốc TTD-VKT & Phó Trưởng phòng Kỹ thuật – Thị trường điện.	100%
14	1701/NQ-TĐTB-HĐQT	18/10/2021	Cử nhân sự tham gia công tác quản lý CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP).	100%
15	1787/NQ-TĐTB-HĐQT	04/11/2021	Phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn/đại diện.	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	1911/NQ-TĐTB-HĐQT	29/11/2021	Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo về nghỉ hưu trước tuổi.	100%
17	1913/NQ-TĐTB-HĐQT	29/11/2021	Phê duyệt phương án thanh xử lý tài sản năm 2021.	100%
18	1956/NQ-TĐTB-HĐQT	03/12/2021	Phê duyệt Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Thác Bà.	100%
19	2011/NQ-TĐTB-HĐQT	15/12/2021	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp thiết bị tổ máy – Nhà máy Thủy điện Thác Bà	100%
20	2020/NQ-TĐTB-HĐQT	17/12/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền.	100%
21	2127/NQ-TĐTB-HĐQT	30/12/2021	Phê duyệt Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Thác Bà (Lần 2).	100%
22	2156/NQ-TĐTB-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt “Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 Dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy – Nhà máy Thủy điện Thác Bà”.	100%

1.6. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

1.6.1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phản biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt.

1.6.2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm tài chính 2021, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, nội dung, tài liệu họp đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tinh chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cẩn trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

2.1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	15/04/2016	Cử nhân kinh tế
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	24/03/2017	Cử nhân kế toán
3	Bà: Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 26/03/2021	Cử nhân kế toán
4	Bà: Lai Lệ Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/03/2021	Cử nhân kinh tế

2.2. Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	2	100%	100%	
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	2	100%	100%	
3	Bà: Nguyễn Thị Ngọc Oanh	1	50%	50%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 26/03/2021
4	Bà: Lai Lệ Hương	1	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 26/03/2021

2.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 và 06 tháng năm 2021 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- BKS thường xuyên giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

3. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tham dự hội thảo "Phổ biến Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phối hợp tổ chức.
- Tham dự hội thảo "Thúc đẩy hoạt động quan hệ với nhà đầu tư/cổ đông" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và nhóm chuyên gia tư vấn JICA phối hợp tổ chức.

4. Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Công ty thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021 đề ra. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Ban điều hành, Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Thu nhập của	Năm 2021	Năm 2020
1	Hội đồng quản trị	324.000.000	288.000.000
2	Ban điều hành	3.064.000.000	3.106.000.000
3	Ban kiểm soát	192.000.000	192.000.000

Đơn vị: VND

5.1. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Năm 2021	Nghị quyết số 837/ NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/07/2012 của HĐQT	Doanh thu bán điện: 276.999.410.420 đ
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Năm 2021	Nghị quyết số 422/ NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của ĐHĐCĐ	Cổ tức công bố năm 2020: 95.912.920.000 đ
3	Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	Năm 2021	Nghị quyết số 422/ NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của ĐHĐCĐ	Cổ tức công bố năm 2020: 47.625.000.000 đ
4	Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Năm 2021	Nghị quyết số 1199/ NQ-TĐTB-HĐQT ngày 31/07/2019 của HĐQT	1. Góp vốn: 29.890.000.000 đ 2. Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 209.090.910 đ
5	Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Công ty liên kết của công ty mẹ cấp 1	6 tháng đầu năm 2021	Nghị quyết số 974/ NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/06/2020 của HĐQT	1. Thu hồi tiền gốc vay: 20.000.000.000 đ 2. Lãi tiền cho vay: 883.287.672 đ
6	Công ty CP Thủy điện Mường Hum	Công ty con	Năm 2021	Nghị quyết số 1492/ NQ-TĐTB-HĐQT ngày 30/09/2019 của HĐQT	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ: 2.435.754.461 đồng 2. Thu hồi tiền gốc vay: 32.412.500.000 đ 3. Lãi tiền cho vay: 11.995.659.002 đ

5.2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

5.3. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

PHẦN F

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
3. Các chỉ tiêu Phát triển bền vững



Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2021 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2021, bắt đầu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi"; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Địa chỉ liên hệ

TBC nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - thị trấn Thác Bà - huyện Yên Bình - tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216 388 4116

Fax: 0216 388 4167

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của Thủy điện Thác Bà. Nhà máy Thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta. Trải qua 50 năm phát triển, TBC luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, TBC đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những người con trong gia đình TBC đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của TBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường - con đường dẫn đến thành công đồng thời đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi NLD TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Thủy điện Thác Bà sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quyền

Với thông điệp khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai, TBC luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng. Năm 2021, TBC tiếp tục triển khai và phát triển các chính sách, giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn phát triển bền vững hiện nay.

2.1. Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường xã hội

a. Công tác phòng chống thiên tai

Năm 2021, lượng mưa trên lưu vực thấp hơn nhiều so với TBNN, cả mùa chỉ xuất hiện một vài trận mưa to, tuy nhiên thời gian ngắn và không đều trên toàn lưu vực. Do đó, lưu vực hồ Thác Bà không xuất hiện lũ lớn, lưu lượng về hồ trung bình ngày cao nhất trong mùa lũ chỉ đạt 452 m³/s (ngày 26/8/2021). Kết thúc mùa lũ, mực nước cao nhất chỉ đạt 51,61m (ngày 16/9/2021), thấp hơn MNDBT 6,39 m. Công ty đã làm tốt công tác chuẩn bị ứng phó với tình hình xảy ra của mưa bão từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện nên không bị ảnh hưởng gì đến thiết bị, công trình.

Các công việc thực hiện trong năm:

- Kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và các đơn vị trong Công ty;
- Lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập năm 2021 gửi các đơn vị;
- Lập phương án ứng phó thiên tai năm 2021 gửi địa phương theo quy định;
- Lập kế hoạch công tác PCTT năm 2021 và triển khai tới các đơn vị trong Công ty thực hiện;
- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, công trình trước mùa mưa bão và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định;
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật lượng nước về hồ cũng như tình hình thời tiết lưu vực nhằm ứng phó kịp thời với mưa lũ;

Đánh giá chung, kết quả vận hành trong mùa lũ năm 2021, công trình vận hành an toàn, tuân thủ các quy định.

b. Công tác bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà

UBND tỉnh Yên Bái đã phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà. Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị liên quan để đạt được phê duyệt của Chính phủ về việc đưa công trình Thủy điện Thác Bà vào danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái, UBND các xã, thị trấn tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm. Tiếp tục tổ chức các hội nghị tuyên truyền cộng đồng về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành an toàn công trình nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ công trình.



c. Công tác bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Thủy điện Thác Bà luôn phát huy vai trò đầu tàu trong lĩnh vực sản xuất điện và phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Ngoài ra, Công

ty đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Bà, huyện Lục Yên, huyện Yên Bình, Thành phố Yên Bái.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm, đảm bảo tuổi thọ cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu, trồng được nhiều cây xanh, đem lại môi trường sinh thái tốt cho nhân dân trên địa bàn xung quanh Công ty. Qua kiểm tra hàng năm, Thủy điện Thác Bà luôn được các cơ quan nhà nước và tỉnh đánh giá tốt về công tác bảo vệ môi trường như: Quá trình vận hành nhà máy không phát sinh các khí độc hại. Kết quả phân tích mẫu CO, SO₂, O₃, H₂S, khí cháy nổ đều có chỉ số thấp hơn so với tiêu chuẩn; môi trường trong nhà máy và khu vực xung quanh là rất tốt. Các thông số về không khí, nước đều ở mức cho phép theo tiêu chuẩn nước ta; nhà máy không sử dụng các nguồn phát thải những tác nhân hóa học làm ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, lượng nước thải của quá trình làm mát thiết bị là quá nhỏ so với lưu lượng dòng chảy hạ lưu. Nước làm mát không có yếu tố tác động gì đến môi trường; lượng rò rỉ của dầu mỡ bôi trơn rất thấp (khoảng 2 lít/tháng) và đã qua xử lý nên độ nhiễm bẩn nguồn nước là vô cùng nhỏ; hoạt động của dây truyền sản xuất điện của nhà máy không làm biến đổi môi trường nước; tiếng ồn và độ rung của nhà máy không ảnh hưởng đến dân cư khu vực Thác Bà (phạm vi không quá 300m), khu dân cư cách nhà máy từ 1km đến 2km. Riêng đối với nguồn nước sinh hoạt cho tập thể người lao động Công ty và một số hộ dân gần khu vực được Công ty dẫn nước trực tiếp từ hồ Thác Bà, điều đó chứng

tỏ công tác bảo vệ môi trường nước của TBC luôn được lãnh đạo đơn vị đặc biệt quan tâm.

2.2. Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

Bên cạnh đó TBC thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới, nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm sát sao đến đời sống NLD, thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể. Ngoài ra, thường xuyên cung cấp các kiến thức hữu ích về khoa học công nghệ trên website công ty. Tổ chức chăm lo, hỗ trợ người lao động nhân dịp Tháng Công nhân, Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động; Phát động phong trào hiến máu tình nguyện; Tổ chức tập huấn công tác thị trường điện cho người lao động; Chăm lo đời sống sức khỏe cho người lao động thông qua các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19;...

Với mục tiêu mỗi NLD TBC không những giỏi về nghiệp vụ, chắc về tay nghề mà còn phải luôn trau dồi những kiến thức, đổi mới sáng tạo. Website công ty thường xuyên tổng hợp những bài viết như: Phương pháp cạo Bạc đỡ babbitt Tuabin thủy điện trực ngang, Phương pháp mài chỉnh vành chặn chữ C- Ổ đỡ có mặt gương liền với giá treo, Các loại ổ hướng Tuabin và ưu nhược điểm trong quá trình hoạt động, Phương pháp kiểm tra độ thẳng bằng, nghiêng trục của tổ máy phát điện trong quá trình vận hành, sửa chữa, ...



2.3. Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng địa phương

Các hoạt động An sinh xã hội

Những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Thủy điện Thác Bà quan tâm, coi đó là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm, tình cảm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng, với xã hội. An sinh xã hội thể hiện tính nhân văn, bổn phận của con người, của xã hội đối với cộng đồng và góp phần để xây dựng một xã hội hài hòa, văn minh.

TBC luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội để xây dựng những cái tốt và mang lại lợi ích công, để tạo nên cái tốt chung cho cả cộng đồng và cũng chăm lo cho người lao động của mình. Cán bộ công nhân viên, người lao động dầu khí cũng luôn ý thức trách nhiệm không chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà còn có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, tình cảm tương thân tương ái được thể hiện việc mọi người đóng góp cho công tác an sinh xã hội bằng chính sức lao động, bằng trí thức của mình.

Năm 2021, Công ty đã ủng hộ An sinh xã hội trên 687 triệu đồng, chủ yếu ủng hộ hoạt động giáo dục, y tế, phòng chống thiên tai...



Hoạt động thể thao kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống công ty



Hiến máu nhân đạo



Trao quà cho NLD có hoàn cảnh khó khăn



Hoạt động thể thao nhân ngày 20-10

3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

3.1. Tiêu thụ năng lượng, tài nguyên

STT	Năng lượng/tài nguyên	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch (%)
1	Điện	kWh	999,962	974,777	-2,52%
2	Xăng	Lít	12,211	9,676	-20,76%
3	Dầu DO	Lít	20,539	19,623	-4,46%
4	Giấy	Kg	796,8	785,9	-1,37%

3.2 Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất.

Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chảy. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

3.3. Thực hành tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả như:

- Ban hành quy định sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.

Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như NLD của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện: w.w.w.tietkiemnangluong.vn trên website của Công ty.
- Tư vấn hỗ trợ các DN lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.

- Tuyên truyền tới NLD trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi NLD sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.

- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng.

Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.
- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện.



3.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

3.5 Chính sách đối với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty: Hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển.

Chính sách tuyển dụng

Coi yếu tố con người là trọng tâm chính, là những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống 50 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích NLD tự học tập, nâng cao trình độ. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện trong khu vực Miền Bắc, Miền Trung.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.



Công ty tổ chức đăng ký mã GD điện tử cho NLD



Hội nghị NLD năm 2021

Một số hoạt động của công ty



Tổ chức sinh nhật theo quý cho NLD của Công ty



Ủng hộ cho HTX môi trường TT Thác Bà



Hoạt động văn nghệ kỷ niệm 50 năm ngày Truyền thống Công ty



Ký cam kết thực hiện 5S

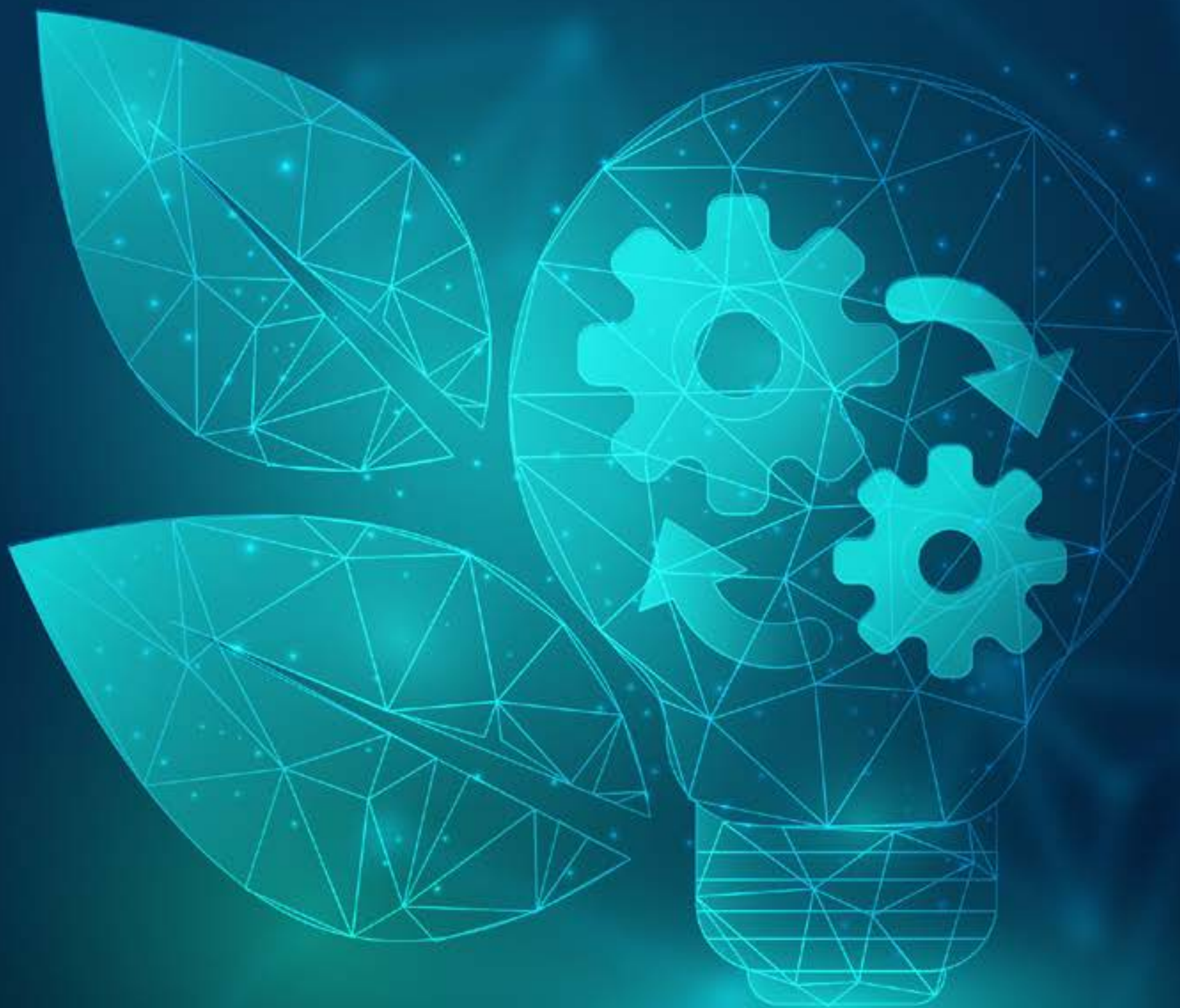


Thành lập khu cách ly phòng chống dịch COVID-19



Gặp mặt chúc tết các đ/c nguyên Lãnh đạo, quản lý Công ty

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi người lao động TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, thực hiện hóa sứ mệnh khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai.



The background is a blue-toned collage of financial data. It features a 3D bar chart with bars for January, February, and March. A line graph with a network of nodes is overlaid on the chart. A magnifying glass is positioned over the March bar. In the upper right, there is a world map and a donut chart showing 82%. A grid with various percentages (40%, 62%, 81%) is visible in the lower right. The text 'BÁO CÁO TÀI CHÍNH' is centered in a dark blue box.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 40



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 được cấp ngày 20 tháng 2 năm 2019.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty (bao gồm văn phòng Công ty và chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Hồ Bảo Hùng	Thành viên	
		Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2021
Bà Lai Lệ Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yếu tố với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61201381/22576278-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thái Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0402-2018-004-1



Đào Văn Thích
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 3732-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		310.282.150.991	289.250.564.783
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	94.607.135.889	110.345.444.910
111	1. Tiền		24.265.135.889	31.845.444.910
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.342.000.000	78.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		102.122.413.699	16.065.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0.1	102.122.413.699	15.965.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		86.910.666.338	116.802.763.142
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	82.442.235.191	70.123.558.601
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		405.807.882	1.761.719.217
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	20.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	7.429.020.963	27.681.279.102
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(3.366.397.698)	(2.763.793.778)
140	IV. Hàng tồn kho	9	4.208.928.762	4.514.292.409
141	1. Hàng tồn kho		4.208.928.762	4.514.292.409
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		22.433.006.303	41.623.064.322
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ	10	22.393.647.748	41.623.064.322
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	30.358.555	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.263.463.031.387	1.309.572.243.273
220	I. Tài sản cố định		1.011.284.126.648	1.066.249.451.102
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	993.963.808.778	1.049.850.392.275
222	Nguyên giá		2.570.563.169.449	2.549.387.413.656
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.576.600.363.221)	(1.499.537.021.381)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	17.320.320.427	16.399.058.827
228	Nguyên giá		22.291.322.400	20.763.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.971.001.973)	(4.364.263.573)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		3.298.419.989	10.433.402.018
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	3.298.419.989	10.433.402.018
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		116.781.700.397	87.049.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	6.2	35.612.700.397	5.880.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.3	81.169.000.000	81.169.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		132.098.784.353	145.840.390.153
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	3.737.765.386	1.092.858.128
269	2. Lợi thế thương mại	15	128.361.018.967	144.747.532.027
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.573.745.182.378	1.598.822.808.056

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		358.291.632.975	366.087.649.637
310	I. Nợ ngắn hạn		146.463.018.578	80.087.649.637
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		2.184.824.080	649.925.324
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		854.726.999	1.072.350.350
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	12.276.364.175	7.287.765.948
314	4. Phải trả người lao động		11.748.181.731	10.220.194.551
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	4.349.738.081	12.323.995.910
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	69.853.532.135	8.959.571.066
320	7. Vay ngắn hạn	19	44.000.000.000	38.000.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	1.195.651.377	1.573.846.488
330	II. Nợ dài hạn		211.828.614.397	286.000.000.000
338	1. Vay dài hạn	19	211.828.614.397	286.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	21	1.215.453.549.403	1.232.735.158.419
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.215.453.549.403	1.232.735.158.419
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông cơ quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		333.679.600.429	391.826.594.454
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		228.576.594.454	210.878.493.233
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		105.103.005.975	180.948.101.221
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		246.773.948.974	205.908.563.965
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.573.745.182.378	1.598.822.808.056



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập



Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng





Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán điện và cung cấp dịch vụ	23.1	495.240.055.158	533.010.767.002
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán điện và cung cấp dịch vụ	23.1	495.240.055.158	533.010.767.002
11	4. Giá vốn về bán điện và dịch vụ cung cấp	24	(186.772.852.059)	(199.598.856.338)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán điện và cung cấp dịch vụ		308.467.203.099	333.411.910.664
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	16.325.519.909	11.172.040.389
22	7. Chi phí tài chính	25	(23.935.375.001)	(36.331.155.974)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(23.935.375.001)	(36.331.155.974)
24	8. Phản lỗ trong công ty liên kết	6.2	(157.299.603)	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(54.771.415.051)	(53.572.466.286)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		245.928.633.353	254.680.328.793
31	12. Thu nhập khác	27	3.025.266.544	6.278.328.180
32	13. Chi phí khác	27	(2.096.260.157)	(540.955.974)
40	14. Lợi nhuận khác	27	929.006.387	5.737.372.206
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		246.857.639.740	260.417.700.999
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(37.389.248.756)	(42.134.957.937)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		209.468.390.984	218.282.743.062
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		168.603.005.975	180.948.101.221
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		40.865.385.009	37.334.641.841
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	2.655	2.779
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	2.655	2.779

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		246.857.639.740	260.417.700.999
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		96.313.436.995	99.460.395.051
03	Trích lập các khoản dự phòng	26	602.603.920	700.779.141
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(16.703.503.970)	(12.382.193.389)
06	Chi phí lãi vay	25	23.935.375.001	36.331.155.974
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		351.005.551.680	384.527.837.776
09	Giảm các khoản phải thu		29.392.426.059	37.957.449.240
10	Giảm hàng tồn kho		305.363.647	175.978.643
11	Giảm các khoản phải trả		(1.195.816.209)	(10.709.622.691)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(2.644.907.260)	1.486.827.600
14	Tiền lãi vay đã trả		(25.154.620.227)	(36.190.158.968)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	10	(31.567.225.000)	(35.030.149.313)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.898.630.000)	(3.451.517.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		315.242.144.824	338.758.645.287
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(25.621.610.389)	(17.044.488.527)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		723.636.363	1.210.153.000
23	Tiền chi cho vay, mua đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(203.009.000.000)	(121.187.000.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		136.851.586.301	124.681.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(20.890.000.000)	(43.289.631.309)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		16.869.519.483	12.488.940.396
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(104.076.068.242)	(43.741.026.438)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
34	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Tiền trả nợ gốc vay	21.3	(68.171.385.603)	(93.347.209.855)
36			Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(158.733.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(226.904.385.603)	(220.357.767.355)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(15.738.309.021)	74.659.851.494
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		110.345.444.910	35.685.593.416
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	94.607.135.889	110.345.444.910



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022



Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 được cấp ngày 20 tháng 2 năm 2019.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty (bao gồm văn phòng Công ty và chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 158 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 160 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật, một công ty con và một công ty liên kết với thông tin chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	50,94%	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

Tên công ty liên kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	49,00%	49,00%	Tổ dân phố số 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Đầu tư và triển khai dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ của Công ty và công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Như được trình bày ở Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty (được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh) và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và sử dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	-	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, và công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Sử tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu có rủi ro.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lợi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định căn cứ vào các hợp đồng mua bán điện được Công ty và công ty con ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện và được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế, hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện với doanh thu trong năm chiếm trên 97% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TOM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. NGHIỆP VỤ GÓP VỐN TRONG NĂM

Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2, công ty liên kết

Căn cứ theo Nghị quyết số 1452/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 7 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2. Trong năm, theo thông báo góp vốn đợt 2 số 455/TB-TBC2 ngày 16 tháng 4 năm 2021 và thông báo góp vốn đợt 3 số 921/TB-TBC2 ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2, Công ty đã hoàn thành góp vốn bổ sung 29.890.000.000 VND.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	76.834.174	755.213.195
Tiền gửi ngân hàng	24.188.301.715	31.090.231.715
Các khoản tương đương tiền (*)	70.342.000.000	78.500.000.000
TỔNG CỘNG	94.607.135.889	110.345.444.910

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND với kỳ hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 3,1%/năm đến 4,0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3,7%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	102.122.413.699	102.122.413.699	15.965.000.000	15.965.000.000
TỔNG CỘNG	102.122.413.699	102.122.413.699	15.965.000.000	15.965.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 4 đến 9 tháng và hưởng lãi suất từ 3,4%/năm đến 5,9%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: từ 5,4%/năm đến 6%/năm).

6.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị tính: VND	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	5.880.000.000
- Góp vốn trong năm (*)	29.890.000.000
Số cuối năm	35.770.000.000
Phản tuy kế lỗ sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	-
- Phản lỗ từ công ty liên kết	(157.299.603)
Số cuối năm	(157.299.603)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	5.880.000.000
Số cuối năm	35.612.700.397

(*) Như trình bày ở Thuyết minh số 4, trong năm 2021, Công ty đã góp vốn bổ sung với số tiền 29.890.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHÁC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND			
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc		Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (i)	5,0%	43.553.000.000	-	(i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (ii)	0,6%	32.613.000.000	-	56.400.000.000	0,6%	32.619.000.000	-	57.300.300.000
TỔNG CỘNG		81.166.000.000	-			81.169.000.000	-	

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do có phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tương ứng 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch bình quân vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2021 là 18.800 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2020: 19.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	4.428.697.781	7.849.924.677
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải	3.340.965.910	3.790.965.910
- Công ty Cổ phần Thủy điện Leader Nam Tiến	85.452.851	1.929.428.233
- Phải thu của khách hàng khác	1.002.279.020	2.129.530.534
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	78.013.537.410	62.273.033.924
TỔNG CỘNG	82.442.235.191	70.123.558.601
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.300.397.698)	(2.763.793.778)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khó đòi:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.763.793.778	2.063.014.637
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	1.129.976.920	1.021.569.671
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(527.373.000)	(320.790.530)
Số cuối năm	3.366.397.698	2.763.793.778

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về hợp đồng ủy thác đầu tư (*)	4.380.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	583.681.569	568.041.431
Ký quỹ mở thư tín dụng, bảo lãnh	71.500.000	9.546.080.528
Phải thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	14.349.463.900
Phải thu tiền cổ tức	-	750.000.000
Phải thu khác	2.303.830.304	2.467.093.243
TỔNG CỘNG	7.420.020.963	27.681.279.102
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn với bên liên quan (Thuyết minh số 30)	4.380.000.000	14.437.929.654
Phải thu ngắn hạn với bên khác	3.040.020.963	13.243.349.448

(*) Đây là khoản tiền Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum ủy thác cho Công ty TNHH Năng lượng R.E.E để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 theo Hợp đồng Ủy thác đầu tư ký ngày 2 tháng 4 năm 2021. Theo như quy định của Hợp đồng Ủy thác này, Công ty TNHH Năng lượng R.E.E toàn quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HANG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu	3.824.679.686	-	4.009.565.139	-
Công cụ, dụng cụ	74.686.407	-	88.756.042	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	309.562.669	-	415.971.220	-
TỔNG CỘNG	4.208.928.762	-	4.514.292.409	-

10. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ

Khoản thuế GTGT được khấu trừ có giá trị 22.393.647.748 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 41.623.064.322 VND ngày 31 tháng 12 năm 2020 phát sinh chủ yếu từ các giao dịch Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum – công ty con của Công ty nhận chuyển nhượng tài sản trong năm 2019 (chủ yếu bao gồm khối nhà cửa, vật kiến trúc của Nhà máy Thủy điện Mường Hum) từ Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Vũ trong năm 2019.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.344.924.736.196	1.171.318.574.503	25.169.774.223	7.023.775.234	950.553.500	2.549.387.413.656
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	18.841.593.156	3.419.600.690	-	-	22.261.193.846
- Mua trong năm	82.328.000	671.900.000	-	535.090.000	-	1.289.318.000
- Thanh lý, nhượng bán	(204.226.560)	(537.269.579)	(318.181.818)	(1.315.078.096)	-	(2.374.756.053)
Số cuối năm	1.344.802.837.636	1.190.294.796.060	26.271.193.095	6.243.787.138	950.553.500	2.570.563.169.449
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	14.462.925.162	505.994.356.684	11.337.900.642	3.487.207.852	650.490.682	536.132.881.022
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	538.800.152.915	938.549.926.233	15.565.605.135	5.741.350.049	879.987.049	1.499.537.021.381
- Khấu hao trong năm	40.559.093.718	36.738.403.993	1.557.859.078	457.062.579	42.931.278	79.355.350.646
- Thanh lý, nhượng bán	(204.226.560)	(455.522.325)	(318.181.818)	(1.315.078.103)	-	(2.293.008.806)
Số cuối năm	579.155.020.073	974.832.807.901	16.805.282.395	4.883.334.525	922.918.327	1.576.599.363.221
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	806.124.583.281	232.768.648.270	9.604.169.088	1.282.425.185	70.566.451	1.049.850.392.275
Số cuối năm	765.647.817.563	215.461.990.179	11.465.910.700	1.360.452.613	27.635.173	993.963.806.228

Công ty con của Công ty đã sử dụng hầu hết các tài sản cố định bao gồm các công trình xây dựng trên đất có nguyên giá là 646.148.157.528 VND làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	20.558.322.400	205.000.000	20.763.322.400
- Mua trong năm	-	1.528.000.000	1.528.000.000
Số cuối năm	20.558.322.400	1.733.000.000	22.291.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	4.338.328.090	25.935.483	4.364.263.573
- Hao mòn trong năm	411.166.452	195.571.948	606.738.400
Số cuối năm	4.749.494.542	221.507.431	4.971.001.973
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	16.219.994.310	179.064.517	16.399.058.827
Số cuối năm	15.808.827.858	1.511.492.569	17.320.320.427

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nâng cấp thiết bị tổ máy nhà máy Thủy điện Thác Bà	3.298.419.989	-
Dự án nâng cấp hệ thống DCS	-	9.230.801.328
Hệ thống kích từ, điều tốc của các tổ máy phát điện và hệ thống rơ le đường dây 110KV đến DCS	-	760.000.000
Hệ thống ống dẫn nước về hồ thủy điện Bản Xèo	-	442.600.690
TỔNG CỘNG	3.298.419.989	10.433.402.018

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DẠI HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn	2.258.447.177	220.839.227
Công cụ dụng cụ	511.500.000	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	967.818.209	872.018.899
TỔNG CỘNG	3.737.765.386	1.092.858.126

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND	
	Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	
Nguyên giá:		
Số đầu năm và số cuối năm	163.005.130.597	
Phân bổ lũy kế:		
Số đầu năm	19.117.598.570	
- Phân bổ trong năm	16.386.513.060	
Số cuối năm	35.504.111.630	
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm	144.747.532.027	
Số cuối năm	128.361.018.967	

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu trong năm	Số cuối năm
Thuế phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	-	127.129.240	127.129.240	-
Thuế tài nguyên	-	742.932.203	742.932.203	-
Thuế khác	-	39.358.555	-	39.358.555
TỔNG CỘNG	-	909.419.998	870.061.443	39.358.555

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 29.1)	3.143.015.856	37.389.248.756	31.567.225.665	8.965.038.947
Thuế tài nguyên	1.597.228.470	46.378.948.722	46.062.152.588	1.914.074.604
Thuế giá trị gia tăng	1.932.058.157	28.451.274.358	29.070.924.892	1.312.407.623
Thuế thu nhập cá nhân	127.771.306	1.745.566.574	1.788.444.870	84.803.001
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	487.892.150	6.517.614.001	7.006.308.250	-
Thuế khác	-	1.590.742.301	1.590.742.301	-
TỔNG CỘNG	7.287.765.948	122.073.394.802	117.084.796.575	12.276.364.175

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	4.070.738.081	5.289.983.307
Mua sắm tài sản cố định	-	4.430.799.603
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.766.288.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	279.000.000	836.925.000
TỔNG CỘNG	4.349.738.081	12.323.995.910

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	63.663.891.749	146.891.749
Phí bảo vệ môi trường rừng	3.046.256.992	5.465.244.096
Thù lao hỗ trợ công tác quản lý điều hành	90.000.000	455.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	2.451.383.394	2.892.435.221
TỔNG CỘNG	69.853.532.135	8.959.571.066

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn							
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	39.000.000.000	39.000.000.000	74.171.385.603	68.171.385.603	44.000.000.000	44.000.000.000	
	39.000.000.000	39.000.000.000	74.171.385.603	68.171.385.603	44.000.000.000	44.000.000.000	
Vay dài hạn							
Vay dài hạn ngân hàng	286.000.000.000	286.000.000.000	-	74.171.335.603	211.828.614.397	211.828.614.397	
	286.000.000.000	286.000.000.000	-	74.171.335.603	211.828.614.397	211.828.614.397	
TỔNG CỘNG	324.000.000.000	324.000.000.000	74.171.385.603	112.171.335.603	255.828.614.397	255.828.614.397	

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng / Hợp đồng vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội				
0/2019-HDDCVADDDT/NHCT106-MHP	255.828.614.397	Gốc và lãi vay trả hàng quý đến tháng 9 năm 2023	8,10% - 8,85%	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc cụ gia Nhà máy thủy điện Mường Hum, tại xã Mường Hum, xã Dền Thàng và xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
TỔNG CỘNG	255.828.614.397			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	44.000.000.000			
Vay dài hạn	211.828.614.397			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.573.846.488	1.613.787.982
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 21.1)	4.000.000.000	3.500.000.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 21.1)	500.000.000	-
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(4.878.195.111)	(3.539.941.494)
Khấu hao từ tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	(35.165.111)	(56.730.312)
Số cuối năm	1.195.651.377	1.573.846.488

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND			
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	635.000.000.000	341.805.052.940	168.707.362.417	1.145.512.415.357
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	180.948.101.221	37.334.641.841	218.282.743.062
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 20)	-	(3.500.000.000)	-	(3.500.000.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	(127.000.000.000)	-	(127.000.000.000)
- Thủ lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
- Giảm khác	-	(426.559.707)	(133.440.293)	(272.000.000)
Số cuối năm	635.000.000.000	391.538.594.454	205.908.563.965	1.232.735.158.419
Năm nay				
Số đầu năm	635.000.000.000	391.826.594.454	205.908.563.965	1.232.735.158.419
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	168.603.005.975	40.865.385.009	209.468.390.984
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh số 20)	-	(4.000.000.000)	-	(4.000.000.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 (**)	-	(158.750.000.000)	-	(158.750.000.000)
- Tam ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 (**)	-	(63.500.000.000)	-	(63.500.000.000)
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 20) (*)	-	(500.000.000)	-	(500.000.000)
Số cuối năm	635.000.000.000	393.679.600.429	246.773.948.974	1.216.463.610.403

(*) Việc trích lập các quỹ, chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế và quỹ thưởng Ban điều hành Công ty từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết số 472/NQ-TĐTB-ĐHQĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(**) Việc tam ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 được thực hiện theo Nghị quyết số 2020/NQ-TĐTB-ĐHQĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Quản trị của Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	635.000.000.000	635.000.000.000	-	635.000.000.000	635.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	635.000.000.000	-	635.000.000.000	635.000.000.000	-

Chi tiết vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	383.651.680.000	60,42%
Tổng Công ty Phát điện 3 Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	635.000.000.000	635.000.000.000
Cổ tức đã công bố	222.250.000.000	127.000.000.000
Cổ tức đã trả	158.733.000.000	127.010.557.500

21.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
<i>Cổ tức trên cơ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2019: 2.000 VND/cổ phiếu	-	127.000.000.000
Cổ tức cho năm 2020: 2.500 VND/cổ phiếu (*)	158.750.000.000	-
Tam ứng cổ tức cho năm 2021: 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 (*)	-	63.500.000.000

(*) Số cổ tức 158.750.000.000 VND đã bao gồm khoản tam ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 là 63.500.000.000 VND theo Nghị quyết số 104/NQ-TĐTB-ĐHQĐ của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 19 tháng 1 năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	VND	Số lượng (cổ phiếu)	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TBC.

22. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	167	194

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán điện và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	495.240.055.158	533.010.767.002
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	480.390.827.325	521.492.949.330
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.849.227.833	11.517.817.672
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	495.240.055.158	533.010.767.002
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	14.640.136.923	11.481.454.036
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 30)	480.599.918.235	521.529.312.966

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU (tiếp theo)

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.025.000.000	6.050.000.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.300.519.909	5.122.040.389
TỔNG CỘNG	16.325.519.909	11.172.040.389

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	185.331.173.291	195.271.173.405
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.441.678.768	4.327.682.933
TỔNG CỘNG	186.772.852.059	199.598.856.338

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.935.375.001	36.331.155.974
TỔNG CỘNG	23.935.375.001	36.331.155.974

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhận công	18.137.112.726	17.085.215.417
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	19.116.680.137	19.015.090.707
Chi phí đồ dùng văn phòng và vật liệu quản lý	1.136.171.935	734.195.644
Trích lập dự phòng	602.603.920	700.779.141
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.674.048.463	7.948.900.328
Chi phí khác	10.104.797.870	8.087.677.049
TỔNG CỘNG	54.771.415.051	53.572.466.286

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	3.025.266.544	6.278.328.180
Thu nhập do phạt vi phạm hợp đồng	1.482.098.130	3.984.405.553
Thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tại các đơn vị đầu tư	747.641.400	1.042.824.691
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	723.636.363	1.090.153.010
Thu nhập khác	71.890.651	160.944.926
Chi phí khác	2.096.260.157	540.955.974
Chi phí thiệt hại do vi phạm hợp đồng	899.525.992	-
Chi phí phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tại các đơn vị đầu tư	558.000.000	519.000.000
Chi phí khác	638.734.165	21.955.974
LỢI NHUẬN KHÁC THUẬN	929.006.387	5.737.372.206

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.434.079.212	4.620.564.092
Chi phí nhân công	47.214.810.336	47.382.973.678
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	96.348.602.115	99.460.395.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.778.819.441	16.726.860.769
Chi phí khác	82.874.364.565	84.814.032.640
TỔNG CỘNG	241.650.675.669	253.003.825.229

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty con của Công ty có nghĩa vụ chi trả thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo tỉ lệ cho từng dự án nhà máy thủy điện, cụ thể như sau:

Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum

Mức thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2025. Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (từ năm 2018 đến năm 2026).

Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo

Mức thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế đến năm 2033. Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2020 đến năm 2023) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (từ năm 2024 đến năm 2032).

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.389.248.756	42.134.957.937
TỔNG CỘNG	37.389.248.756	42.134.957.937

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	246.857.639.740	260.417.700.999
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	40.716.196.736	44.441.938.763
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	-	388.416.227
Phân bổ lợi thế thương mại	3.277.302.612	3.277.302.612
Chi phí không được khấu trừ khác	398.872.200	271.956.419
Điều chỉnh khác do hợp nhất	31.459.921	-
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Lỗi năm trước chuyển sang	-	(1.049.772.166)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.805.000.000)	(1.210.000.000)
Chi phí lãi vay không được trừ năm trước chuyển sang	(1.272.360.922)	-
Thuế TNDN được miễn, giảm	(3.957.221.791)	(3.984.883.918)
Chi phí thuế TNDN	37.389.248.756	42.134.957.937

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.3 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Chi phí lãi vay không được khấu trừ chuyển sang từ các năm trước

Theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 ("Nghị định 132"), công ty con của Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay không được khấu trừ theo quy định tại Nghị định 132 phát sinh trong các năm tài chính trước liên tục trong vòng 5 năm sang các kỳ tiếp theo để xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của các kỳ tiếp theo. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, công ty con của Công ty có tổng số chi phí lãi vay không được khấu trừ phát sinh trong các năm trước còn được chuyển sang các năm tiếp theo chi tiết như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>					
<i>Năm phát sinh</i>	<i>Có thể chuyển đến năm</i>	<i>Chi phí lãi vay không được khấu trừ</i>	<i>Đã khấu trừ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>Còn được khấu trừ</i>	<i>Còn được khấu trừ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
2019	2024	43.868.975.780	(12.723.609.223)	31.145.366.557	31.145.366.557
2020	2025	1.942.081.130	-	1.942.081.130	1.942.081.130
TỔNG CỘNG		45.811.056.910	(12.723.609.223)	33.087.447.687	33.087.447.687

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được khấu trừ nêu trên do tại thời điểm hiện tại Công ty chưa chắc chắn có thể sử dụng phần chi phí lãi vay không được khấu trừ này để giảm thu nhập chịu thuế trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	480.390.827.325	521.492.949.330
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức công bố và thanh toán Ủy thác đầu tư	95.912.920.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ cấp 1 (*)	Cổ tức công bố Cho vay ngắn hạn Thu hồi tiền cho vay Lãi tiền cho vay	- - - -	76.730.336.000 46.000.000.000 46.000.000.000 203.534.247
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố và thanh toán	47.625.000.000	38.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Công ty liên kết của công ty mẹ cấp 1	Cho vay ngắn hạn Thu hồi tiền cho vay Lãi tiền cho vay	- 20.000.000.000 003.207.072	- - 037.200.275
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Góp vốn Doanh thu về cung cấp dịch vụ	29.890.000.000 209.090.910	5.880.000.000 36.363.636

(*) Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh là công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng R.E.E.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty và công ty con mua và bán hàng hóa, dịch vụ, ủy thác đầu tư với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con do các khoản này còn trong hạn thanh toán (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7)				
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	77.983.537.410	62.233.633.924
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về cung cấp dịch vụ	30.000.000	40.000.000
TỔNG CỘNG			78.013.537.410	62.273.633.924
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 8)				
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền cấp quyền khai thác tại nguyên nước	-	14.376.833.763
Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh Công ty TNHH Năng lượng R F F	Công ty liên kết của Công ty mẹ Công ty mẹ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2020)	Phải thu lãi tiền cho vay Phải thu về hợp đồng ủy thác đầu tư	- 4.380.000.000	61.095.891 -
TỔNG CỘNG			4.380.000.000	14.437.929.654

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (" HĐQT"), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị			
Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Hồ Bảo Hùng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2021/ Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2021)	36.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1.080.000.000	1.116.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	680.000.000	687.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	668.000.000	672.000.000
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	72.000.000	72.000.000
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Bà Lai Lệ Hương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2021)	45.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2020 /miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2021)	15.000.000	45.000.000
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2020)	-	15.000.000
TỔNG CỘNG		2.872.000.000	2.883.000.000

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty và công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	168.603.005.975	180.948.101.221
Quý khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(4.500.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	168.603.005.975	176.448.101.221
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.655	2.779
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.655	2.779

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 422/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm.

32. CÁC CAM KẾT

Cam kết về đầu tư góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có cam kết góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 với số tiền 68.124.000.000 VND theo Nghị quyết số 910/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập



Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

